



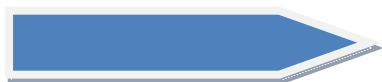
CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ & THƯƠNG MẠI DIC
DIC-INTRACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

www.dic-intraco.vn



MỤC LỤC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT.....	6
2. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT	7
3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN.....	9
4. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH	10
5. CÁC SẢN PHẨM CHÍNH.....	11
6. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ.....	14
7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	15
8. CÁC RỦI RO.....	17

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH	21
2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN.....	23
3. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	25
4. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ.....	26
5. TÌNH HÌNH CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU.....	31

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2018.....	36
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	45
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ.....	46
4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN	46

PHẦN 4: BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY....	51
--	----

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	52
3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	52

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	54
2. BAN KIỂM SOÁT.....	57
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT.....	63

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Đăng tải chi tiết tại website: www.dic-intraco.vn)

THÔNG điệp CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý vị Cổ đông!

Bất chấp những khó khăn từ rào cản thương mại, đặc biệt là sự gia tăng bảo hộ của các nước hay căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, kinh tế năm 2018 của nước ta khép lại với những con số rất ấn tượng, không ít chỉ tiêu đạt mức kỷ lục từ trước đến nay. Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2018 đạt mức kỷ lục 7,08% - mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm qua, chỉ số giá tiêu dùng đảm bảo mục tiêu kiểm soát dưới 4%, nợ công giảm so với năm 2017..... Đây sẽ là tiền đề, là động lực hỗ trợ tích cực cho kinh tế Việt Nam năm 2019 có cơ hội vươn lên và cất cánh.

Thị trường xây dựng trong năm 2018 không còn tăng trưởng sôi động như các năm trước đó. Số dự án bất động sản được khởi công mới trong năm không nhiều nên sức cầu tiềm năng đối với ngành VLXD cũng ít đi. Điều này cũng phản ánh phần nào kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD nói chung và của DIC - Intraco nói riêng. Năm qua, giá nhiên vật liệu đầu vào tăng dẫn đến giá xi măng tăng, bên cạnh đó, thị trường xi măng Trung Quốc dư thừa dẫn đến áp lực và sự cạnh tranh về giá bán trên thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Thị trường thép cũng không khả quan hơn khi tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn về các xung đột thương mại từ các chính sách: Xung đột thương mại giữa Mỹ - Trung và tự vệ thương mại của các nước. Riêng mặt hàng than, Công ty đã xuất sắc hoàn thành gói thầu "Cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử, nghiệm thu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (trực thuộc EVN)" vào tháng 04/2018 – đây cũng chính là gói thầu đóng góp không nhỏ vào kết quả kinh doanh của toàn Công ty trong năm qua. Kết thúc năm tài chính 2018, với tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu khiến một loạt các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, tuy nhiên bằng sự nỗ lực cao nhất của Ban Lãnh đạo và tập thể CB-CNV đã ghi nhận kết quả kinh doanh như sau: doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.281 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 4,5 tỷ đồng.

Năm 2019, tình hình kinh tế cả nước vẫn còn nhiều khó khăn, tuy nhiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi được Chính phủ quan tâm, thị trường bất

động sản có dấu hiệu phục hồi tích cực, nhu cầu xây dựng của người dân còn nhiều. Đây là một trong những thuận lợi đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, đầu năm 2019, Công ty đã tham gia và trúng thầu hợp đồng kinh tế **“Cung cấp than phục vụ chạy thử, nghiệm thu nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng”** với khối lượng cung cấp cho gói thầu là 180.000 tấn, tổng giá trị hợp đồng vào khoảng 320 tỷ đồng. Tin rằng, với những kinh nghiệm rút ra được từ gói thầu trước cùng với sự cố gắng, tâm huyết của tập thể CB-CNV DIC-Intraco sẽ mang lại kết quả kinh doanh ấn tượng và khôi phục lại mức lợi nhuận mà các cổ đông đang kỳ vọng.

Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV CTCP Đầu tư và Thương mại DIC, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc vì sự tin tưởng, ủng hộ của Quý cổ đông trong suốt thời gian qua đồng thời cảm ơn chân thành đến tập thể DIC-Intraco đã kề vai sát cánh cùng Công ty trên bước đường đầy chông gai, vượt qua nhiều khó khăn và thử thách. Hy vọng rằng, Quý cổ đông cũng như tập thể DIC-Intraco sẽ dành sự tín nhiệm cao nhất và tiếp tục đồng hành cùng chúng tôi trên những bước đường sắp tới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ĐỨC HẢI

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

TÊN TIẾNG VIỆT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI DIC
Tên Tiếng Anh	DIC Investment and Trading Joint Stock Company
Tên giao dịch	DIC – INTRACO
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0302979487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 14/01/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 03/03/2016
Vốn điều lệ	265.858.400.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng).
Địa chỉ trụ sở chính	13-13 Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 03, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 3931 0504 – 3931 6579 – 3931 1966
Số Fax	(028) 3843 9279
Website	www.dic-intraco.vn
Mã cổ phiếu	DIC
Sàn giao dịch	HOSE

2. Các Công ty con và Công ty liên kết

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	% góp vốn của DIC	Lĩnh vực và quy mô	Thông tin liên hệ
-----	-------------	-----------------------	-------------------	--------------------	-------------------

Công ty con và các đơn vị trực thuộc

1.	Chi nhánh Công ty DIC-Intraco (Nhà máy sản xuất clinker)		100%	<ul style="list-style-type: none"> Sản xuất Clinker 	<ul style="list-style-type: none"> Khu Chung cư Xi măng Hữu Nghị - Khu 3, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.
2.	CTCP Thương Mại Vận tải Minh Phong	20	51%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh doanh xuất khẩu clinker, thạch cao. Công suất: 16 chuyến / năm (10,800 tấn/chuyến) 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 135 Pasteur, Phường 6, Quận 3, TP.HCM Điện thoại: 08.3 512 5942 Fax: 08. 3512 5946
3.	CTCP DIC Energy	10	65%	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư xây dựng, sản xuất và thương mại viên gỗ nén, tro nén từ gỗ cao su – mùn cưa. 	<ul style="list-style-type: none"> Địa chỉ: 13Bis Kỳ Đồng, Phường 09, Quận 3, TP.HCM Điện thoại: 08.3 9310 504 Fax: 08. 39316 579

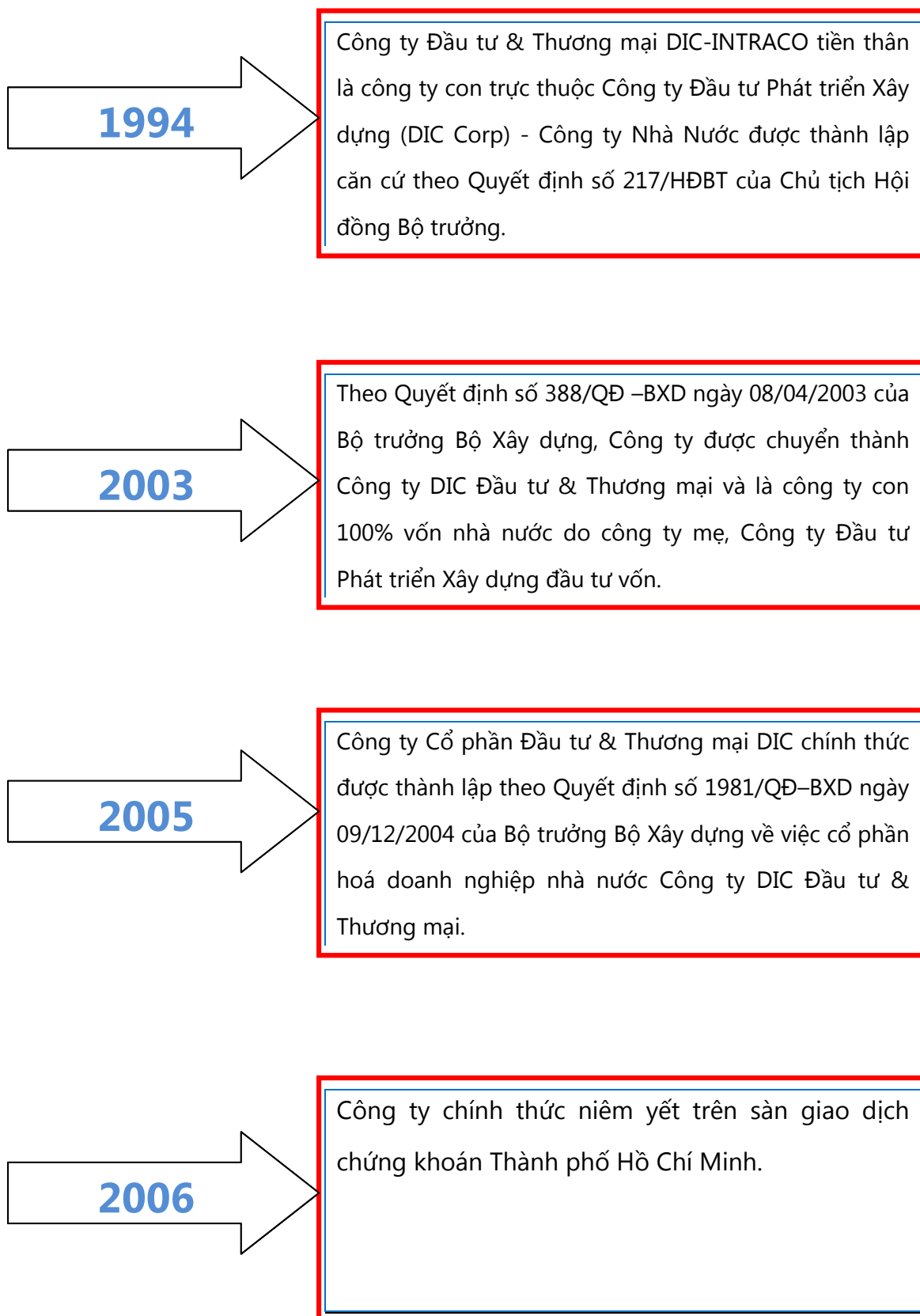
Công ty liên doanh, liên kết

4.	CTCP Vật liệu DIC Sài Gòn	18	51%	<ul style="list-style-type: none"> Kinh doanh Ngói màu 	<ul style="list-style-type: none"> 952 Nguyễn Xiển, P. Long Bình, Quận 9, TP.HCM
5.	CTCP Thương mại Thép Minh Tân	17,5	40%	<ul style="list-style-type: none"> Bán buôn kim loại và quặng kim loại Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Sản xuất, gia công hàng hóa từ sắt, thép Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại 	<ul style="list-style-type: none"> 410 Quốc lộ 1A, KP3, P Bình Hưng Hòa B, Q.Bình Tân, TPHCM

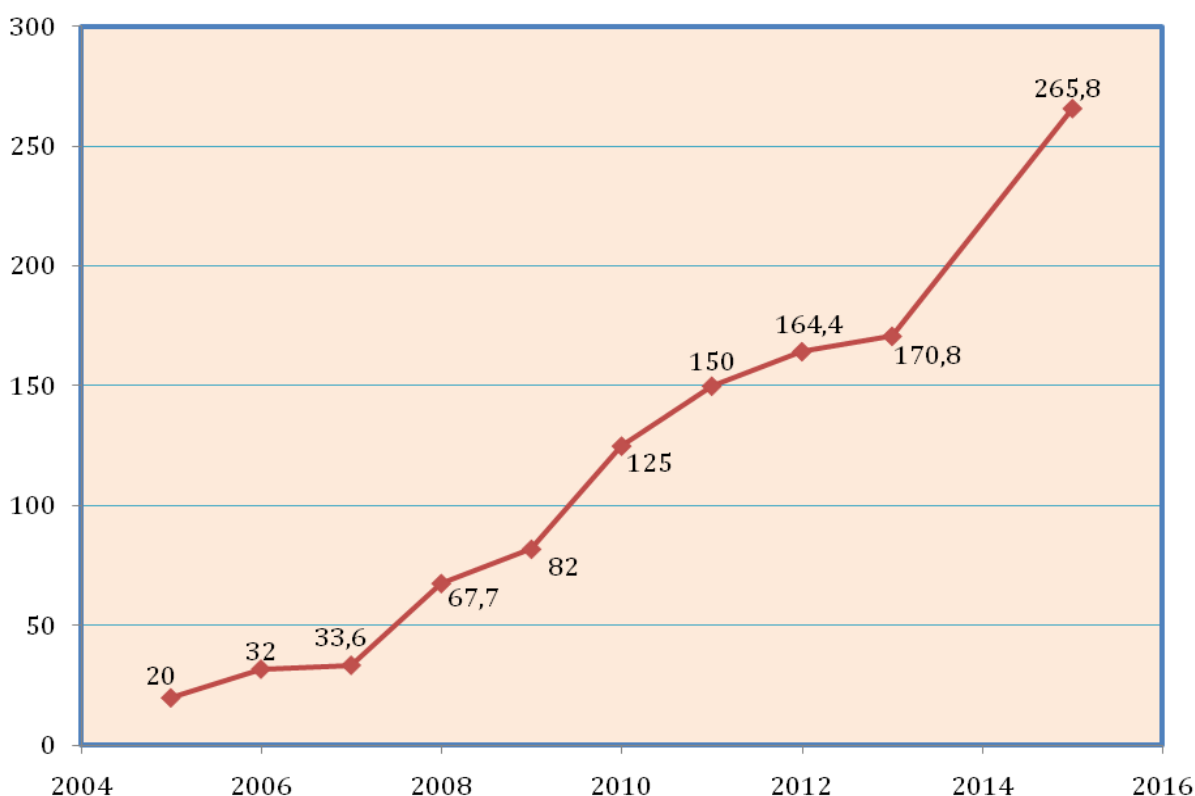
Một số hình ảnh về DIC – Intraco:



3. Quá trình hình thành và phát triển



Quá trình tăng vốn Điều lệ của DIC qua các năm (Đvt: tỷ đồng)



4. Ngành nghề kinh doanh chính và địa bàn kinh doanh

a. Công ty DIC – INTRACO hoạt động trong các ngành kinh doanh chính sau đây

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý môi trường, đường dây và trạm biến thế điện, công trình hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị phục vụ xây dựng;
- Khai thác, chế biến khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khai thác vận chuyển đất, cát để san lấp mặt bằng;
- Mua bán hàng nông sản, thực phẩm, thủ công mỹ nghệ;
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất; Kinh doanh nhà ở; Cho thuê kho bãi, văn phòng, nhà xưởng;
- Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô và đường thủy;
- Sản xuất vật liệu trang trí nội thất, ngói màu (không sản xuất tại trụ sở);
- Sản xuất, chế biến gỗ sản phẩm gỗ (không chế biến gỗ tại trụ sở);
- Mua bán gỗ rừng trồng hoặc nhập khẩu;

- Gia công cơ khí, sản phẩm cơ khí (không gia công tại trụ sở);
- Mua bán, thi công và lắp đặt hệ thống điều hòa nhiệt độ;
- Đầu tư phát triển khu công nghiệp; hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;
- Sản xuất vôi, xi măng và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở);
- Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn cao su;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở).

b. Địa bàn hoạt động

- Thương mại xuất khẩu sang các nước khu vực Châu Á và trong nước.

5. Các sản phẩm chính

CLINKER – THẠCH CAO – ĐÁ VÔI

Là nguyên liệu chính dùng để sản xuất xi măng. DIC – INTRACO tự hào là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh clinker, cung cấp hơn 60% thị trường sản xuất xi măng miền Nam. Sản phẩm của công ty đã có mặt tại một số quốc gia Đài Loan, Bangladesh, Philip-pin, Trung Quốc, Singapore.

Hiện tại Công ty đã sở hữu một lò quay clinker đang hoạt động hiệu quả. Song song đó là hợp tác toàn diện với Công ty Xi măng Hữu Nghị cùng điều hành dây chuyền thiết bị 2 lò quay clinker I công suất 800.000 tấn/năm. Đây là một trong những lợi thế của Công ty trong những năm qua.



SẮT THÉP

Công ty đang làm thương mại cung cấp 2 mặt hàng chính là thép xây dựng và thép công nghiệp cùng với dịch vụ đa dạng đi kèm. Sản phẩm thép của Công ty luôn có chứng chỉ xuất xứ rõ ràng và chất lượng được bạn hàng đánh giá cao.



XI MĂNG

Sản phẩm xi măng của DIC – INTRACO là loại xi măng hỗn hợp được sản xuất từ clinker chất lượng cao từ miền Bắc, thạch cao nhập khẩu và một số loại phụ gia khác. Hiện DIC – INTRACO sản xuất và cung ứng ra thị trường 3 loại xi măng PCB40, PCB30 và xi măng dùng cho xây tô. Nhà máy cũng đang nghiên cứu để cho ra đời xi măng đa dụng đáp ứng yêu cầu đa dạng của người tiêu dùng.



NGÓI MÀU

Sản phẩm ngói màu mang thương hiệu DIC-INTRACO đã và đang có uy tín trên thị trường vật liệu xây dựng trong nước. Với việc đầu tư theo công nghệ của Nhật bản, sản phẩm ngói DIC-INTRACO đang dần chiếm lĩnh và làm hài lòng các khách hàng của thị trường phía Nam như TPHCM, Vũng Tàu, Đà Lạt, Gia Lai, Kon Tum, Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ. Để khẳng định chất lượng ngói DIC, Công ty đã không ngừng đầu tư cải tiến kỹ thuật, chất lượng ngói nhằm đáp ứng cho nhu cầu của thị trường ngói trong thời gian tới.



THAN CÁM

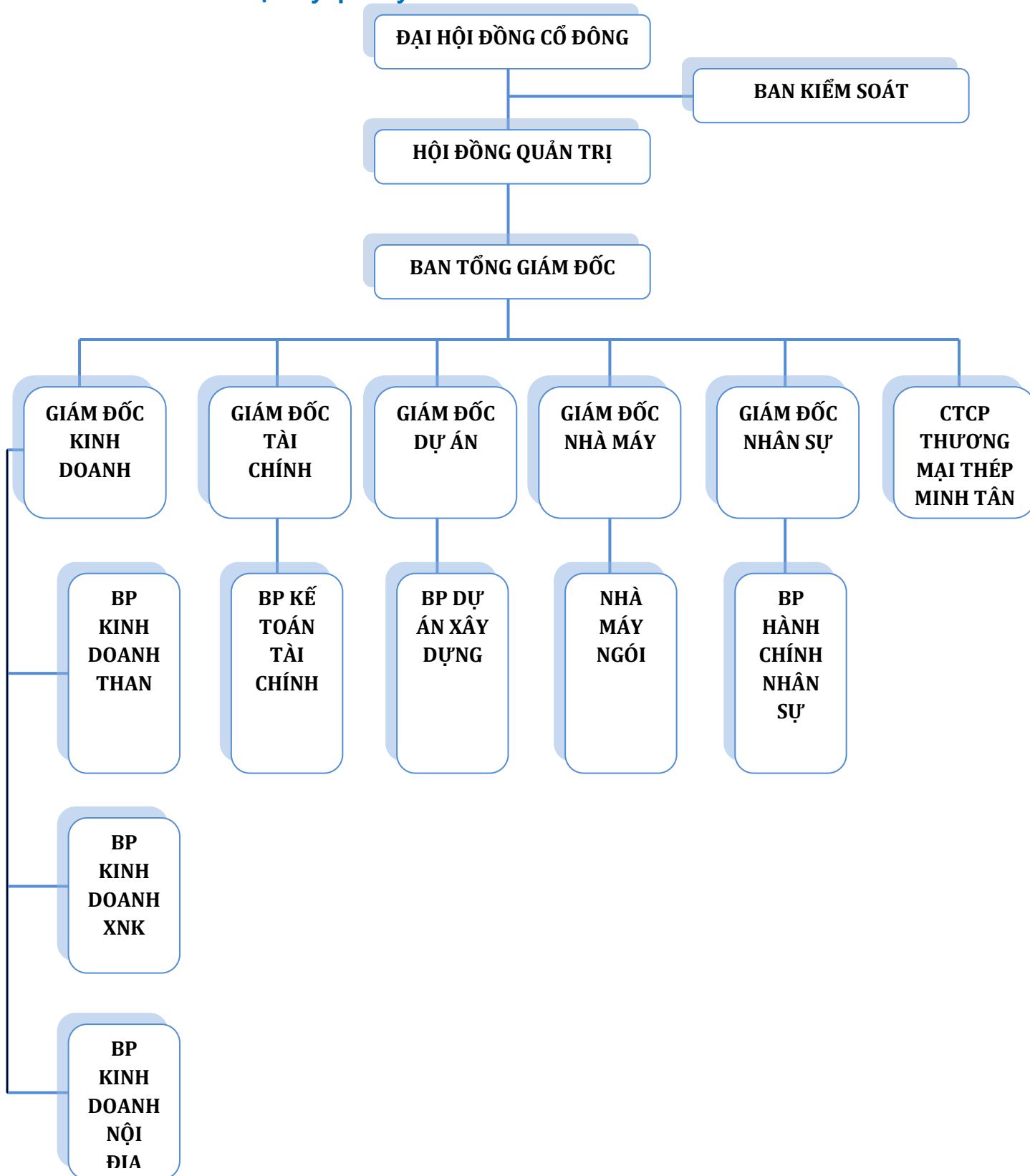
Năm 2017-2018, DIC đã tham gia và hoàn thành gói thầu “Cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử, nghiệm thu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (trực thuộc EVN) với sản lượng cung cấp cho gói thầu vào khoảng 922.450 tấn. Năm 2019, Công ty tiếp tục tham gia và trúng thầu Hợp đồng kinh tế “Cung cấp than phục vụ chạy thử, nghiệm thu nhà máy Nhiệt điện Duyên hải 3 mở rộng” với khối lượng cung cấp cho gói thầu là 180.000 tấn, tổng giá trị hợp đồng vào khoảng 320 tỷ đồng, thời gian dự kiến thực hiện bắt đầu từ tháng 05/2019.



6. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý



7. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

TẦM NHÌN

- TẠO DỰNG THƯƠNG HIỆU VÀ ĐƯỢC XÃ HỘI CÔNG NHẬN

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- CẦN CÙ, SÁNG TẠO, CHUẨN MỰC, UY TÍN VÀ TẬN TÂM

SỨ MỆNH

- DIC - INTRACO XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN ĐỂ CHIA SẺ VÀ GẮN BÓ

TRIẾT LÝ KINH DOANH

- Uy tín và đạo đức kinh doanh là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển bền vững của Công ty. Luôn theo đuổi và thực hiện tốt nhất tất cả những cam kết với khách hàng. Cam kết về chất lượng và uy tín trên từng sản phẩm, dịch vụ.
- Chuyên nghiệp cao trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo sử dụng hiệu quả và minh bạch trên từng đồng vốn của cổ đông.
- Thành công của khách hàng, đối tác, cổ đông là thước đo thành công của Công ty.



b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

<p>Ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và thương mại chủ yếu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung đầu tư vào công tác sản xuất ở chi nhánh Phú Thọ và vận hành lò quay hoạt động tốt để khai thác sản xuất tối ưu, đảm bảo nguồn clinker ổn định – chất lượng. - Tập trung phát triển các mặt hàng thương mại truyền thống. Mở rộng thị phần ở phân khúc thị trường khách hàng lớn, các nhà máy uy tín sản xuất xi măng, các công ty xây dựng, đại lý phân phối - Tìm kiếm, khai thác thị trường mới và mặt hàng mới như xỉ và than cám...
<p>Đẩy mạnh cơ cấu các hoạt động đầu tư</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chú trọng cơ cấu đầu tư các dự án chưa hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ để hoàn thành các dự án hiện tại. - Tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới vào các ngành, lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng có hiệu quả cao và phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty.

c. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

<p>Các mục tiêu đối với môi trường</p>	<p>Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường đối với sự sống và tương lai của nhân loại. Các hoạt động/sản phẩm hoặc dịch vụ của DIC - INTRACO không chỉ bảo đảm chất lượng tốt mà còn có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.</p> <p>Để đạt được điều này, DIC - INTRACO cam kết thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tuân thủ các yêu cầu luật định và các yêu cầu khác liên quan đến các tác động môi trường của Công ty; Tăng cường kiểm soát, quản lý các vấn đề liên quan đến môi trường nhằm ngăn ngừa ô nhiễm, giảm thiểu tác động đáng kể đến môi trường bằng các biện pháp: <ul style="list-style-type: none"> ✓ Tối ưu hóa việc sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt;
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> ✓ Xử lý rác và nước thải; ✓ Tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên. <ul style="list-style-type: none"> • Phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất. • Nâng cao nhận thức cho toàn thể nhân viên thông qua đào tạo kiến thức về công tác bảo vệ môi trường. <p>Chính sách này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CBCNV Công ty để mọi người thấu hiểu và đều có trách nhiệm bảo vệ môi trường.</p>
<p>Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng</p>	<p>Mục tiêu đạt được sự phát triển bền vững để đảm bảo lợi ích cho Công ty và xã hội luôn được Ban lãnh đạo DIC – INTRACO quan tâm và thực hiện. Sản phẩm ngói màu cao cấp Nhật Bản, Xi măng PCB mới của Công ty với nhiều cải tiến thân thiện với môi trường, đáp ứng nhu cầu xây dựng các “công trình xanh” của các đơn vị thi công, qua đó Công ty đã vinh dự nhận được Giải thưởng VIETTOPRE do Bộ Xây dựng tổ chức, Giải thưởng dành cho các doanh nghiệp vì cộng đồng và phát triển bền vững là cột mốc đánh dấu những nỗ lực của DIC trong việc cân bằng các mục tiêu kinh doanh và trách nhiệm đối với xã hội.</p> <p>Ngoài ra, như một phần thực hiện đóng góp và trách nhiệm với xã hội, với tinh thần tương thân tương ái, Ban lãnh đạo Công ty luôn khuyến khích và kêu gọi tập thể cán bộ công nhân viên cùng nhau tổ chức và tham gia các chương trình từ thiện vì người nghèo.</p>

8. Các loại rủi ro

Rủi ro kinh tế: Năm 2018, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có dấu hiệu chững lại do chịu ảnh hưởng nặng nề từ vòng xoáy căng thẳng thương mại toàn cầu, đặc biệt là cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung – hai nền kinh tế lớn hàng đầu thế giới. Với chính sách “nước Mỹ trên

hết”, Tổng thống mới đắc cử Donald Trump đã quyết liệt thực thi chính sách trên bằng động thái đầu tiên là lần lượt áp thuế nhập khẩu lên các mặt hàng không được sản xuất tại Mỹ, nhôm, thép ... từ hàng loạt các quốc gia khác nhau, trong đó có cả các đồng minh lâu đời của Mỹ như Canada, Mexico và Liên minh Châu Âu (EU). Các nền kinh tế này cũng trả đũa bằng chính sách tương tự. Những cuộc chiến thuế quan ông Trump tiến hành với Trung Quốc và các nước khác đã làm đảo lộn cục diện kinh tế toàn cầu. Từ tăng trưởng, kinh tế thế giới đã đi ngang và dần chuyển hướng đi xuống. Đòn đáp trả của các bên đã khiến thương mại và tăng trưởng toàn cầu chịu ảnh hưởng đáng kể sau gần một năm.

Cuộc trả đũa giữa các cường quốc thế giới khiến thương mại gián đoạn, chứng khoán chao đảo và Trung Quốc tăng trưởng chậm nhất trong gần 10 năm qua. Là nền kinh tế có độ mở cao, kinh tế Việt Nam không tránh khỏi việc chịu ảnh hưởng từ những sự kiện, biến động của thế giới. Tuy nhiên nền kinh tế Việt Nam lại khép lại với những con số khá ấn tượng, tăng trưởng [GDP](#) cả năm 2018 tăng 7,08% - là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở lại đây, chỉ số tăng CPI được kiềm ở dưới 4%, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2018 ước tính đạt 244,7 tỷ USD, tăng tới 13,8% so với năm 2017.

Với những thành tựu đạt được từ năm 2018, dự báo kinh tế Việt Nam trong năm 2019 sẽ đối mặt với nhiều thách thức và rủi ro hơn khi bắt đầu chịu tác động nặng nề hơn từ căng thẳng thương mại và bất ổn chính trị toàn cầu. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh VLXD và chịu áp lực từ chính sách thuế nhập khẩu, xuất khẩu từ các nước trên thế giới, Công ty cần có những phương án và kế hoạch kinh doanh hợp lý đồng thời chú trọng cải thiện hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng phục vụ và vấn đề quản lý để hạn chế bớt những tác động của rủi ro kinh tế và những diễn biến chính trị không lường trước được.

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu: Đa phần nguyên liệu sử dụng cho sản xuất được DIC - INTRACO lựa chọn các đơn vị cung cấp trong nước. Do làm tốt công tác dự báo giá nguyên liệu, tìm kiếm các đối tác cung cấp uy tín và đa dạng nên DIC - INTRACO chủ động được việc thu mua nguyên liệu với giá tốt và giảm thiểu các tác động tiêu cực từ giá các nguyên liệu đầu vào.

Rủi ro tỷ giá: Mảng kinh doanh của Công ty chủ yếu thực hiện các giao dịch liên quan đến các công ty nước ngoài để nhập khẩu và xuất khẩu sản phẩm, những giao dịch này thường

xuân thanh toán bằng đồng USD vì vậy việc biến động tỷ giá ngoại tệ (USD/VNĐ) cũng là một trong những rủi ro mà Công ty phải đối mặt.

Năm 2018 là một năm khá thành công trong việc điều hành kinh tế vĩ mô, cũng như điều hành các chỉ số lãi suất, tỷ giá hối đoái. Năm qua, Fed đã 4 lần tăng lãi suất song diễn biến thị trường ngoại hối trong nước vẫn rất bình lặng, giá giao dịch USD tại các NHTM không những không tăng mà còn giảm, trong khi tỷ giá trung tâm được giữ nguyên so với ngày trước đó.

Theo nhận định của các chuyên gia, diễn biến này là do hội tụ của nhiều yếu tố, trong đó không thể không nhắc tới sự điều hành hết sức chủ động và linh hoạt của NHNN Việt Nam.

Rủi ro luật pháp: Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, vì vậy hoạt động của DIC - Intraco chịu sự ảnh hưởng đồng thời bởi nhiều bộ Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế Xuất khẩu,... Hiện nay, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến những thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, Công ty luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty để đảm bảo quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty được liên tục và không bị gián đoạn.

Rủi ro về lãi suất: Fed đã 4 lần tăng lãi suất trong năm 2018, tuy nhiên về tác động trước mắt thì thị trường tài chính – tiền tệ Việt Nam sẽ không chịu tác động nào quá đột biến khi NHNN đã có những biện pháp điều hành chính sách linh hoạt thông qua các công cụ và sản phẩm trên cả kênh tỷ giá và lãi suất để ổn định thị trường. Trong bối cảnh VND neo vào đồng USD thì biến động lãi suất của Fed sẽ tác động trực tiếp tới hoạt động của Công ty tại thị trường xuất khẩu cũng như sự tăng trưởng tín dụng, từ đó ảnh hưởng tới sản xuất trong nước.

Nguồn vốn kinh doanh của DIC - INTRACO phụ thuộc vào vốn vay từ các ngân hàng thương mại nên việc biến động lãi suất sẽ gây những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra, DIC - INTRACO đã tạo được uy tín và mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng, Ngân hàng nên đã được hưởng những ưu đãi về lãi suất và hạn mức tín dụng.

Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh...đều có thể ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của ngành cũng như của Công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn) đến Công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng đã mua bảo hiểm nhà xưởng, hàng tồn kho, hàng thành phẩm, hàng vận chuyển đường biển, để giảm thiểu các rủi ro này.



PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2018		TH 2017		% TH2018/TH2017	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1.442.080	1.446.059	1.638.505	1.669.977	88%	86,6%
2	Doanh thu thuần	1.240.037	1.280.940	2.255.772	2.311.380	55%	55,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	7.672	4.459	17.086	12.956	44,9%	34,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	5.139	2.130	13.562	9.111	37,9%	23,4%

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2018		TH 2018		% TH2018/KH2018	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1.442.080	1.446.059		
2	Doanh thu thuần	2.554.595	3.397.012	1.240.037	1.280.940	48,5%	37,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	27.326	32.736	7.672	4.459	28,1%	13,6%
4	Lợi nhuận sau thuế			5.139	2.130		

Năm 2018 kết thúc, trước những biến động phức tạp của nền kinh tế thế giới tác động đến kinh tế Việt Nam nói chung và ngành VLXD nói riêng, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã bám sát mục tiêu, theo dõi tình hình biến động ngành để bắt kịp nhu cầu cũng như ứng phó kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Tuy nhiên, với những khó khăn của ngành trong năm qua, kết thúc niên độ 2018, doanh thu thuần hợp nhất chỉ đạt 1.281 tỷ đồng giảm 45% so với năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 4,5 tỷ đồng giảm 66% so với thực hiện năm 2017. Nguyên nhân dẫn đến doanh thu và lợi nhuận trước thuế hợp nhất giảm mạnh là do các Công ty con hoạt động không hiệu quả, song song đó việc chậm thanh toán tiền từ gói thầu cung cấp than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 của tập đoàn điện lực EVN đã ảnh hưởng đến nguồn vốn sản xuất kinh doanh. Điều này đã làm ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

hợp nhất. Xét trên tổng thể thì lợi nhuận mang về cho Công ty chủ yếu nhờ vào sự đóng góp của Công ty mẹ. Doanh thu thuần Công ty mẹ đạt 1.240 tỷ đồng giảm 45% so với năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 7,7 tỷ đồng. Với những khó khăn của ngành trong năm qua, để đạt được kết quả trên chính là nhờ sự cố gắng và nỗ lực vô cùng lớn lao của tập thể cán bộ - công nhân viên trong toàn Công ty.

Thị trường bất động sản trong năm 2018 đang trên đà phát triển tốt và có dấu hiệu tăng trưởng mạnh, có thể nói đây là một trong những tin vui đối với các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD. Tuy nhiên, tình hình tiêu thụ của các doanh nghiệp trong ngành lại đang có dấu hiệu chững lại và gặp phải khá nhiều khó khăn. Những năm gần đây, các doanh nghiệp trước khi thực hiện dự án đều nghiên cứu kỹ về thị trường, đáp ứng nhu cầu thực thụ vì xây tập trung vào căn hộ diện tích lớn như trước đây. Thêm vào đó, từ năm 2017 đến nay, Chính phủ thực hiện "rà phanh" đề phòng xảy ra bong bóng trong đó có siết chặt cho vay tín dụng bất động sản, thị trường bất động sản vì vậy mà có xu hướng tăng chậm lại so với thời gian trước đó đã phần nào ảnh hưởng đến ngành VLXD và DIC-Intraco cũng không ngoại lệ.

Được biết đến là doanh nghiệp có uy tín và vị thế trên thị trường xuất khẩu clinker, hơn 10 năm qua, xuất khẩu clinker vẫn là mặt hàng kinh doanh chính mà Công ty chú trọng đầu tư và đóng góp tỷ trọng cao vào cơ cấu doanh thu của toàn Công ty. Tuy nhiên xuất khẩu clinker cũng phải đối mặt với khá nhiều thách thức đến từ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Cụ thể, trong 6 tháng đầu năm 2018, giá nhiên liệu đầu vào như than, giá điện... đều tăng, chiến tranh thương mại Mỹ -Trung tác động đến chi phí vận tải quốc tế, sự mất giá đồng tiền ở một số quốc gia... dẫn đến giá vốn hàng bán tăng, chi phí xuất khẩu tăng vọt từ 3-5 USD/tấn clinker và tăng từ 6-7,5 USD/tấn xi măng. Ngay tại các thị trường đang xuất khẩu truyền thống như Philippines và Bangladesh, việc tiêu thụ sản phẩm xi măng của các doanh nghiệp Việt Nam cũng đang gặp khó khăn. Bên cạnh đó, hiện một số nước trong ASEAN đang tiếp tục đầu tư phát triển xi măng. Đơn cử như trước đây, Indonesia là nước nhập khẩu xi măng, clinker của Việt Nam, nhưng nay họ đã vươn lên xuất khẩu mặt hàng này, và từ năm 2017 trở đi sẽ tiếp xuất khẩu trên 3 triệu tấn mỗi năm.

Tuy nhiên, đầu năm 2018, một tin vui đối với các doanh nghiệp xuất khẩu xi măng, clinker là từ ngày 1/2/2018 thuế xuất khẩu xi măng sẽ được áp dụng mức thuế 0%. Đây là chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho việc xuất khẩu xi măng, clinker của Việt Nam. Mặt khác về chiến lược, Trung Quốc không chủ trương xuất khẩu xi măng như trước đây, thay vào đó là việc cho đóng cửa các nhà máy xi măng gây ô nhiễm và tăng nhập khẩu clinker, từ đó Việt Nam đã bắt đầu xuất khẩu được clinker sang Trung Quốc với mức giá tương đối thuận lợi. Đây là một trong những nguyên nhân chính khiến cho xuất khẩu xi măng, clinker tăng mạnh và đạt được kết quả ấn tượng trong năm qua. Tiêu thụ xi măng, clinker trong năm 2018 ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu đều đạt kết quả ấn tượng với tổng sản lượng lên tới 97,6 triệu tấn, trong đó, xuất khẩu trên 31,6 triệu tấn, trị giá hơn 1 tỷ USD. Riêng đối với DIC-Intraco, năm qua doanh thu từ mặt hàng này mang lại cũng khá cao, đạt 502,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty.

Năm qua, Công ty cũng đã xuất sắc hoàn thành gói thầu "**Cung cấp than chạy thử nghiệm cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 04**" vào tháng 04/2018. Tuy đã gặp phải không ít khó khăn và rủi ro trong quá trình thực hiện nhưng bằng sự cố gắng và nỗ lực của tập thể CB-CNV của bộ phận kinh doanh than nói riêng và toàn Công ty nói chung, kết quả kinh doanh mặt hàng này đã mang về cho Công ty khoảng 310,6 tỷ đồng doanh thu, chiếm tỷ trọng 25,05% trong cơ cấu doanh thu và đứng thứ hai chỉ sau xuất khẩu clinker.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- ✚ **Dự án Khu cao ốc Trung tâm Thương mại Trần Hưng Đạo, Q.1:** Đây là dự án hợp tác giữa Công ty DIC và Công ty TNHH SX TM DV Yên Khánh để xây dựng khu cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại 15 tầng tọa lạc tại số 112 Trần Hưng Đạo, Quận 1, TP.HCM. Tuy nhiên, do những thay đổi về quy hoạch của Bộ quốc phòng, đến thời điểm hiện tại, hai bên đã quyết định dừng hợp tác và tiến hành quyết toán thanh lý các khoản đầu tư để Yên Khánh hoàn trả phần vốn góp và chi phí lãi vay cho DIC. Khoản tiền Công ty chuyển cho Công ty Yên Khánh để thực hiện dự án đầu tư theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 15/HĐHTKD ngày

26/01/2007 và Biên bản thỏa thuận ngày 27/01/2007 là 10.095.940.000 đồng. Ngày 23/06/2016 các bên đã thỏa thuận ngừng thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh và đến ngày 01/12/2016 Công ty đã phát đơn khởi kiện Công ty Yên Khánh tại Tòa án Nhân dân Quận 1. Ngày 28/09/2017 các bên đã thỏa thuận tại tòa là Công ty Yên Khánh sẽ thanh toán phần gốc là 10.095.940.000 đồng và phần lãi phạt là 904.060.000 đồng. Đến thời điểm 31/12/2018 Công ty Yên Khánh đã chuyển trả 4.000.000.000 đồng cho Công ty DIC

- Dự án xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư tại Xuân Thới Thượng:** Công ty DIC hợp tác với Tổng công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG) theo các Hợp đồng nguyên tắc hợp tác đầu tư tháng 11/2009 và tháng 10/2010 để thực hiện dự án Khu công nghiệp và dân cư tại xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn. TP.HCM. Dự án có quy mô 380 ha, trong đó 300 ha là khu công nghiệp và 80 ha là khu dân cư liền kề phục vụ cho tái định cư và nhà ở công nhân khu công nghiệp. Yếu tố thị trường không thuận lợi để triển khai dự án theo kế hoạch, DIC đã quyết định dừng góp vốn, quyết toán và treo chi phí xây dựng cơ bản dở dang trên BCTC của DIC khoảng 1 tỷ. Hiện tại, theo sự chỉ đạo của UBND TP.HCM yêu cầu điều chỉnh xóa quy hoạch của dự án. Tuy nhiên, đến nay Công ty vẫn chưa nhận được quyết định hoặc thông báo nào từ Sở tài nguyên môi trường hay Ban quản lý khu công nghiệp.
- Dự án Khu dân cư Xuân Thới Sơn:** Đây là dự án hợp tác giữa Công ty DIC hợp tác với Công ty TNHH Đại Nguyễn để thực hiện dự án Khu dân cư tại xã Xuân Thới Sơn, Hóc Môn, TP.HCM. Dự án có quy mô 25 ha. Đến thời điểm hiện tại, Đại Nguyễn đã bàn giao cho DIC với tổng diện tích 29.793.4 m² (2,9ha), các thửa đất không liền ranh, giấy tờ sổ đỏ giao cho DIC còn đứng tên của các hộ nông dân, tính pháp lý không chặt chẽ, trong trường hợp người đứng tên sổ mất hoặc đi nước ngoài thì sẽ rất phức tạp. DIC đã quyết định không tiếp tục thực hiện dự án và đang yêu cầu Công ty TNHH Đại Nguyễn hoàn trả số tiền đã nhận tạm ứng, lãi vay và phạt hợp đồng. Sau khi khởi kiện Đại Nguyễn, ngày 24/07/2014 Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên án buộc Công ty TNHH Đại Nguyễn trả cho

Công ty DIC-Intraco số tiền 44.498.339.730 đồng (bao gồm 18.878.050.000 đồng số tiền Công ty DIC đã chuyển cho Đại Nguyễn, 20.620.289.730 đồng tiền lãi, 5.000.000.000 tiền phạt cọc). Tuy nhiên, khi Công ty Đại Nguyễn kháng cáo lên đơn vị cấp cao là Tòa án nhân dân TPHCM thì tòa án ra quyết định hủy kết quả sơ thẩm và sẽ điều tra lại từ đầu. Hiện tại, dự án đã tạm dừng hoàn toàn và Công ty đang hoàn tất các thủ tục chuyển giao quyền sở hữu, sổ chứng nhận thuộc quyền sở hữu của Công Ty.

✚ Dự án trạm nghiên xi măng Bến Tre: Đây là dự án trạm nghiên xi măng với công suất 1.000.000 tấn/năm, tại xã Lộc Thuận, Huyện Bình Đại, Tỉnh Bến Tre. Với mức vốn đầu tư là 300 tỷ, trong đó Công ty DIC dự kiến sẽ nắm giữ trên 51%, thời gian hoạt động của dự án là 50 năm. Dự án đã được UBND Tỉnh Bến tre cấp phép đầu tư cho DIC. Tuy nhiên, khi Công ty đang tiến hành việc khảo sát, thăm dò địa chất, rà soát bom mìn, lấy ý kiến dân cư nơi đặt dự án thì UBND Tỉnh Bến Tre đã ra quyết định tạm dừng dự án do vị trí dự kiến đặt nhà máy chưa đúng với quy hoạch của Tỉnh Bến Tre. Đồng thời, cho phép Công ty DIC được phép giữ lại diện tích đất đã thuê, chuyển mục tiêu hoạt động sang ngành nghề khác phù hợp với quy hoạch sản xuất theo quy định, đồng thời đề nghị DIC liên hệ, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp và các đơn vị liên quan để được hướng dẫn chuyển sang vị trí khác để làm trạm nghiên xi măng. Trong năm 2018, Công ty DIC vẫn đang phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBND Tỉnh và Ban quản lý khu công nghiệp Phú Thuận tại huyện Bình Đại hoàn tất các thủ tục đầu tư để thực hiện dự án theo hướng dẫn của UBND Tỉnh Bến Tre.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.446.059	1.669.977	86,6%
2	Doanh thu thuần	1.280.940	2.311.380	55,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	4.459	12.956	34,4%
4	Lợi nhuận sau thuế	2.130	9.111	23,4%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,02	1,03
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,94	0,86
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,82	0,80
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	4,71	4,09
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	14,56	7,72
+ Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	2,45	1,23
+ Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	2,11	1,05
+ Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,59	0,82
+ Vòng quay tài sản cố định	Vòng	11,54	6,50
+ Vòng quay vốn lưu động	Vòng	1,70	1,11
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,39%	0,17%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,11%	0,75%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,55%	0,15%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,72%	0,29%

4. Tình hình tổ chức và nhân sự

a. Danh sách và lý lịch thành viên Ban lãnh đạo

<p>Ông Nguyễn Đức Hải Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc</p>	<p>Tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Đức Hải gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp) từ năm 1995. Năm 2003, theo Quyết định của Bộ Xây dựng về việc thành lập Công ty DIC Đầu tư & Thương mại trực thuộc Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng, ông Hải đã trở thành một trong những cán bộ chủ chốt và tiên phong của công ty con. Đến năm 2005, sau khi chuyển đổi mô hình thành Công ty Cổ phần, ông Hải đã được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại DIC (tháng 8 năm 2005). Sau hơn 20 năm tận lực cống hiến, ông Hải đã vinh dự được nhận danh hiệu, huy chương của Bộ và Nhà nước trong đó có bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2007, 2009, 2010; Huân chương Lao động Hạng 3, bằng khen của Bộ Xây Dựng từ năm 2003 đến nay.</p>
<p>Ông Dương Đình Thái Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Gắn bó với Công ty từ những năm 2000, ông Dương Đình Thái đã liên tục giữ các vị trí chủ chốt của Công ty: Giám đốc Tài chính từ năm 2005 - 2008, Phó Tổng Giám đốc từ năm 2009 đến nay. Ông còn kiêm nhiệm thêm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc DIC Đà Nẵng từ năm 2012.</p> <p>Ông Dương Đình Thái đã có nhiều đóng góp tích cực và mang tính đột phá trong các vấn đề về Đầu tư tài chính cũng như quản lí điều hành.</p>
<p>Ông Nguyễn Mạnh Chiến Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Ông Nguyễn Mạnh Chiến gia nhập Công ty Đầu tư Phát triển Xây dựng từ năm 1997 đến 2002. Khi DIC-INTRACO được thành lập, Ông Nguyễn Mạnh Chiến là một trong những cán bộ tiên phong gây dựng Công ty mới. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng, Ông Nguyễn Mạnh Chiến đã được Ban Quản trị tín nhiệm và giao giữ chức vụ</p>

	<p>Giám đốc nhà máy Sản xuất VLXD từ năm 2005 -2008.</p> <p>Từ năm 2008 đến 2012, Ông Nguyễn Mạnh Chiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc DIC Đà Nẵng cũng như quản lí điều hành.</p> <p>Từ năm 2013 – nay, Ông Nguyễn Mạnh Chiến giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Công ty DIC-Intraco tại Phú Thọ phụ trách sản xuất clinker.</p>
<p>Bà Lê Thị Thúy Nga Ủy viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng</p>	<p>Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, Bà Lê Thị Thúy Nga đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán Doanh nghiệp. Bà gia nhập Công ty vào năm 2001 và đã giữ nhiều chức vụ chủ chốt của DIC - INTRACO. Từ năm 2009 - nay, Bà Lê Thị Thúy Nga được bổ nhiệm làm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC. Năm 2015, Bà được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen trong công tác quản trị. Hiện tại, Bà Nga nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính Công ty.</p>
<p>Ông Đinh Tiến Dũng Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Ông Đinh Tiến Dũng gia nhập DIC – INTRACO vào năm 2007, đã kinh qua nhiều vị trí chủ chốt của Công ty trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh kể từ tháng 06 năm 2013. Ông Dũng là người có rất nhiều kinh nghiệm trong mảng kinh doanh Clinker, những cải cách của ông trong năm 2013 đã góp phần làm cho doanh thu mảng này tăng trưởng vượt bậc, giúp DIC - INTRACO từ một doanh nghiệp chuyên nhập khẩu Clinker nay trở thành một đơn vị xuất khẩu có uy tín ở thị trường nước ngoài.</p>

<p>Ông Vũ Quang Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Ông Vũ Quang gia nhập DIC – INTRACO vào năm 2013, Ông Quang là cử nhân kinh tế và có gần 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải biển, Ông Quang đã giữ nhiều vị trí quản lý chủ chốt của các Công ty thuộc lĩnh vực vận tải biển. Ông đã được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc DIC – INTRACO, kiêm Tổng giám đốc Công ty CP DIC Energy từ đầu năm 2014.</p>
<p>Ông Nguyễn Quốc Nhân Phó Tổng Giám đốc</p>	<p>Trước khi gia nhập Công ty, Ông là một trong những cổ đông lớn luôn theo dõi và đồng hành cùng DIC. Tháng 4/2017, Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Công ty phụ trách trong lĩnh vực kinh doanh Nông sản đồng thời là đại diện vốn theo dõi hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần VLXD DIC Sài Gòn.</p>

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số Cán bộ – Công nhân viên của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018 là 122 người, được phân loại theo trình độ như sau:

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỉ trọng
1	Đại học và trên đại học	42	34%
2	Cao đẳng	8	7%
3	Trung cấp	11	9%
4	Lao động phổ thông	61	50%
Tổng Cộng		122	100%

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018
Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	7.500.000	7.750.000

🛠 Chế độ dành cho người lao động

- Thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo thực hiện chế độ tiền lương theo đúng quy chế tiền lương của Công ty

và luôn có chính sách khen thưởng, tuyên dương nhằm khích lệ tinh thần làm việc đối với những cá nhân – tập thể đã có những đóng góp tích cực và làm việc hiệu quả trong công việc.

- Ngoài việc tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về chế độ dành cho người lao động, bên cạnh đó Ban Tổng Giám đốc cũng rất quan tâm và chăm lo tới đời sống của CB-CNV. Được thể hiện rõ nét nhất là qua chính sách lương, thưởng đều đặn và cố định qua các năm như: lương tháng 13, thưởng Tết, thưởng các dịp lễ lớn, thưởng tiết giảm chi phí, thưởng kết quả làm việc theo quý..... Đồng thời tạo điều kiện để Công đoàn phát huy hết chức năng của mình một cách tốt nhất thông qua các hoạt động như: trao quà cho con em của CB-CNV nhân ngày tết Trung thu, tết Thiếu nhi hay các cháu có thành tích tốt trong học tập, hỗ trợ nhân viên nữ nhân ngày Quốc tế phụ nữ hàng năm, hỗ trợ thai sản, mừng kết hôn, sinh con hay hỗ trợ CB-CNV khi gia quyến có tang chế.... Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi tham quan, nghỉ dưỡng nhằm tái tạo sức lao động, liên kết mọi người lại với nhau nhằm tạo ra một tập thể đoàn kết và gắn bó.

Chính sách đào tạo

- CB-CNV được tạo điều kiện để tham gia các khóa học ngắn hạn cũng như các buổi tập huấn để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.
- Công nhân trực tiếp sản xuất được đào tạo và tập huấn định kỳ đảm bảo kỹ năng làm việc đủ tiêu chuẩn theo từng công việc.

5. Tình hình cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

STT	Loại cổ phần	Số cổ phần
1.	Số cổ phần đầu năm	26.585.840
	– Cổ phần phổ thông	26.585.840
	– Cổ phần ưu đãi	-
2.	Cổ phần đăng ký phát hành trong năm	-
	– Cổ phần phổ thông (phát hành ra công chúng)	-
	– Cổ phần ưu đãi	-
3.	Cổ phần mua lại	501.280
4.	Cổ phần đang lưu hành sau phát hành	26.084.560
	– Cổ phần phổ thông	26.084.560
	– Cổ phần ưu đãi	-

b. Cơ cấu cổ đông

✚ Căn cứ danh sách cổ đông tại ngày 31/12/2018, cơ cấu cổ đông của DIC như sau:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	2.371	24.445.113	244.451.130.000	90,06%
	Nhà nước	-	-	-	-
	Tổ chức	48	3.946.485	39.464.850.000	14,84%
	Cá nhân	2.323	20.498.628	204.986.280.000	75,22%
II	Cổ đông nước ngoài	55	2.140.727	21.407.270.000	8,05%
	Tổ chức	4	2.024.992	20.249.920.000	7,62%
	Cá nhân	51	115.735	1.157.350.000	0,43%
III	Cổ phiếu quỹ	1	501.280	5.012.800.000	1,89%
Tổng Cộng		2.427	26.585.840	265.858.400.000	100%

🚩 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2018

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Công ty CP đầu tư và phát triển xây dựng	265 Lê Hồng Phong, P. 8, Tp. Vũng Tàu	3.922.577	14,75%
2	Quỹ PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	2.024.992	7,62%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2018, vốn chủ sở hữu của Công ty không có sự thay đổi so với năm 2017.

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2017
1	Vốn góp của chủ sở hữu	265.858.400.000	265.858.400.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	1.397.230.362	1.397.230.362
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.863.365.480	3.267.164.350
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.898.746.674	14.026.057.961

d. Diễn biến giao dịch cổ phiếu DIC trên thị trường

Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu năm 2018 đầy thuận lợi khi ngay trong quý 1, chỉ số Vn-Index đã dễ dàng chinh phục cột mốc 1.000 điểm và thậm chí là đỉnh lịch sử 1.200 điểm.

Không chỉ tăng mạnh về điểm số, thanh khoản thị trường cũng cải thiện đáng kể và những phiên giao dịch khớp lệnh gần 10.000 tỷ không phải là điều hiếm gặp. "Phong độ" ấn tượng trên đã giúp Vn-Index trở thành chỉ số chứng khoán tăng tốt nhất Thế giới trong quý 1 với mức tăng gần 22%.

Sự bứt phá mạnh mẽ của thị trường trong giai đoạn đầu năm đến từ nền tảng vĩ mô trong nước ổn định, tăng trưởng GDP ở mức cao nhất trong nhiều năm. Bên cạnh đó, dòng tiền khối ngoại ồ ạt đổ vào (khối ngoại mua ròng hơn 10.000 tỷ trong quý 1), cũng như hàng loạt doanh nghiệp lớn lên sàn đã giúp thị trường tăng trưởng tích cực.

Sau khởi đầu êm ả trong quý 1, diễn biến thị trường trở nên kém tích cực kể từ đầu quý 2. Những lo ngại về chiến tranh thương mại leo thang trên toàn thế giới, xu hướng siết chặt dòng tiền, tăng lãi suất, cũng như tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể "hạ nhiệt" đã ảnh hưởng không nhỏ tới thị trường tài chính toàn cầu và Việt Nam cũng không ngoại lệ.

Chỉ số Vn-Index từ vùng đỉnh 1.200 điểm đã "lao dốc" xuống vùng 900 điểm trong ba quý cuối năm, tương ứng mức điều chỉnh khoảng 25%. Mức biến động của Vn-Index trong năm qua là khá lớn và nằm trong top 10 chỉ số chứng khoán có biến động mạnh nhất trên Thế giới.

Vn-Index nằm trong top những chỉ số chứng khoán giảm mạnh nhất từ đỉnh trong năm 2018. Quả thực, trong năm 2018 thị trường chứng khoán Việt Nam đã có rất nhiều phiên biến động mạnh khiến giới đầu tư "không kịp trở tay". Thống kê trong năm 2018 cho thấy, Vn-Index có 38 phiên giao dịch có mức biến động trên 2% so với phiên trước, bao gồm 17 phiên tăng trên 2% và 21 phiên giảm trên 2%.

Với 38 phiên tăng/giảm trên 2% trong năm 2018, Vn-Index đã ghi nhận mức biến động mạnh nhất kể từ năm 2009 tới nay (91 phiên biến động trên 2% năm 2009).

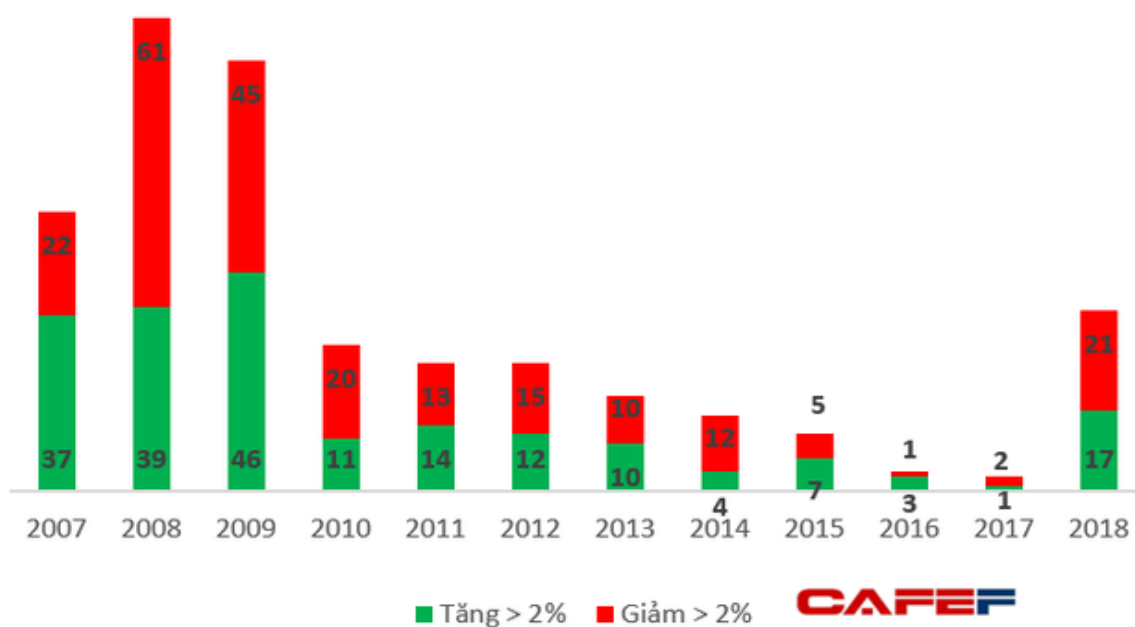
6 months		YTD		1 year		From highest	
Index	Change	Index	Change	Index	Change	Index	Change
SZ SME	-26.52%	SZ SME	-37.16%	SZ SME	-37.12%	SZ SME	-38.99%
Ireland	-22.61%	Shenzhen	-33.97%	Shenzhen	-33.86%	Shenzhen	-37.20%
Shenzhen	-21.95%	Chinext	-27.88%	Chinext	-28.13%	Chinext	-33.49%
Greece	-20.85%	UAE Dubai	-26.74%	UAE Dubai	-25.91%	Greece	-31.35%
Rus 2000	-20.41%	Shanghai	-24.46%	Shanghai	-24.43%	UAE Dubai	-30.31%
Egypt	-19.81%	Greece	-24.15%	Greece	-24.31%	Shanghai	-29.81%
Chinext	-19.22%	Ireland	-23.30%	Ireland	-23.06%	Nigeria	-28.54%
Portugal	-16.25%	Turkey	-21.10%	Austria	-21.10%	Egypt	-27.75%
Austria	-15.99%	Austria	-20.64%	Turkey	-18.75%	Austria	-26.42%
Canada	-15.36%	Korea	-17.81%	Frankfurt	-18.66%	Vietnam	-25.95%

Sau nhiều năm ổn định, Vn-Index đã có một năm biến động cực mạnh

Cần lưu ý, giai đoạn 2008 – 2009, Vn-Index biến động khá mạnh với rất nhiều phiên tăng/giảm trên 2%. Đây cũng là giai đoạn bộc lộ nhiều khó khăn của kinh tế Việt Nam nói chung và TTCK nói riêng.

Kể từ năm 2010, Chính phủ đã đẩy mạnh nỗ lực tái cơ cấu nền kinh tế và mang lại nhiều kết quả khả quan như tỷ giá, lãi suất ổn định, tăng trưởng GDP liên tục duy trì ở mức cao. Song hành với sự hồi phục của nền kinh tế là sự hồi phục ấn tượng của TTCK và thống kê cho thấy những phiên biến động mạnh trên 2% đã giảm dần trong giai đoạn 2010 – 2017.

Số phiên biến động trên 2% của Vn-Index



Thị trường chứng khoán "lạc nhịp" trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam có tốc độ tăng trưởng mạnh nhất 10 năm xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan như tình trạng căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc, cũng như xu hướng tăng tốc bình thường hóa lãi suất của các ngân hàng trung ương trên toàn cầu.

Trong nước, nền kinh tế giữ đà tăng trưởng cao và nội lực các doanh nghiệp niêm yết tiếp tục được củng cố khi khối doanh nghiệp này dự kiến sẽ tăng trưởng trên 20% năm 2018. Đây là những yếu tố nền tảng để kỳ vọng năm 2019, thị trường chứng khoán sẽ trở lại nhịp tăng trưởng song hành cùng nền kinh tế Việt Nam.

Về diễn biến giao dịch của cổ phiếu DIC, trong năm 2018 trước những biến động phức tạp của thị trường chứng khoán nói chung và những khó khăn nội tại của doanh nghiệp nói riêng, giá của cổ phiếu DIC đã có sự suy giảm mạnh khi rớt về ngưỡng 3.000 đ/CP, đây cũng là mức giá thấp nhất trong năm của cổ phiếu DIC, ngay sau đó giá DIC đã tăng mạnh trở lại khi nhà đầu tư nhận thấy đây là mức giá hấp dẫn so với giá trị của doanh nghiệp.

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2018

a. Tổng quan về hoạt động kinh doanh

- Kết quả kinh doanh thực hiện 2018 so với Kế hoạch 2018:

Đvt: triệu đồng

TT	Chi tiêu	KH 2018		TH 2018		% TH2018/KH2018	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản			1.442.080	1.446.059		
2	Doanh thu thuần	2.554.595	3.397.012	1.240.037	1.280.940	48,5%	37,7%
3	Giá vốn hàng bán			1.121.188	1.159.622		
4	Lợi nhuận từ HĐKD			6.886	3.707		
5	Lợi nhuận khác			786	752		
6	Lợi nhuận trước thuế	27.326	32.736	7.672	4.459	28,1%	13,6%
7	Lợi nhuận sau thuế			5.139	2.130		
8	Cổ tức						
9	EPS				141		

- Kết quả kinh doanh thực hiện 2018 so với thực hiện 2017:

Đvt: triệu đồng

TT	Chi tiêu	TH 2018		TH 2017		% TH2018/TH2017	
		Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
1	Tổng giá trị tài sản	1.442.080	1.446.059	1.638.505	1.669.977	88%	86,6%
2	Doanh thu thuần	1.240.037	1.280.940	2.255.772	2.311.380	55%	55,4%
3	Giá vốn hàng bán	1.121.188	1.159.622	2.131.078	2.178.003	52,6%	53,2%
4	Lợi nhuận từ HĐKD	6.886	3.707	19.256	16.563	35,8%	22,4%
5	Lợi nhuận khác	786	752	(2.170)	(3.950)	-36,2%	-19%
6	Lợi nhuận trước thuế	7.672	4.459	17.086	12.956	44,9%	34,4%
7	Lợi nhuận sau thuế	5.139	2.130	13.562	9.111	37,9%	23,4%
8	Cổ tức						
9	EPS		141		394		35,8%

- Năm 2018 là một năm mà hoạt động kinh doanh của Công ty phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và thách thức. Nhìn vào bảng kết quả kinh doanh năm 2018 thì hầu như các chỉ tiêu đều không đạt kế hoạch đề ra. Một trong những nguyên nhân dẫn đến kết quả trên là do tình hình tài chính công ty gặp khó khăn trong quá trình thực hiện gói thầu than dẫn đến kế hoạch cân đối tài chính cho các mặt hàng khác phần nào bị ảnh hưởng và đình trệ. Tháng 04/2018 DIC – Intraco đã xuất sắc hoàn thành hợp đồng trị giá hơn 1.100 tỷ đồng với tập đoàn EVN: **"Cung cấp than chạy thử nghiệm cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 04"**, tuy nhiên trong quá trình quyết toán gói thầu đã gặp phải một số vướng mắc liên quan tới các vấn đề về chính sách thuế cũng như các điều khoản trong hợp đồng dẫn đến tiến độ thanh toán của EVN cho DIC bị trì hoãn kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DIC, đặc biệt là thiếu hụt nguồn vốn lưu động nên Ban Tổng Giám đốc đã rất khó khăn để có thể cân đối dòng tiền trong năm qua.
- Đối với thị trường xuất khẩu clinker - mảng kinh doanh đóng vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu của toàn Công ty cũng gặp không ít cơ hội và thách thức đan xen. Trên cơ sở thúc đẩy sản lượng, Chính phủ đã có Nghị định số 146, trong đó đưa thuế suất xi măng về 0% và hoàn thuế giá trị gia tăng (VAT) cho DN xuất khẩu xi măng đã giúp DN xi măng tăng hiệu quả xuất khẩu. Để dễ dàng hơn cho việc xuất khẩu clinker, BXD cho biết, mặt hàng clinker không phải là tài nguyên khoáng sản và cũng được tính thuế 0% và hoàn thuế VAT. Bên cạnh đó, Trung Quốc từ nước cạnh tranh trở thành thị trường tiềm năng khi thay đổi chiến lược cắt giảm sản lượng, nhờ đó xuất khẩu xi măng và clinker sang Trung Quốc đạt 9,8 triệu tấn, chiếm 31% sản lượng xuất khẩu ngành này của Việt Nam. Mặc dù có khá nhiều lợi thế, song những DN trong ngành cũng không tránh khỏi những khó khăn tồn đọng cần giải quyết. Chẳng hạn như việc Philippines quyết định áp dụng thuế tự vệ tạm thời đối với xi măng nhập khẩu từ các nước - trong đó có Việt Nam là 210 peso/tấn (khoảng 4 USD/tấn) để bảo vệ và thúc đẩy ngành sản xuất nội địa. Ngoài ra, việc vận hành các dây chuyền mới có thể tạo áp lực thêm việc dư cung trong thời gian tới. Điều này xuất phát từ công suất lắp đặt của Việt Nam đã leo lên vị trí thứ 3 trên thế giới, với 148

triệu tấn/năm. Mặc dù năm 2018 ngành xi măng đã có những khởi sắc nhất định nhưng vẫn còn phải chịu nhiều áp lực về chính sách, đồng thời các công ty xi măng luôn phải đối mặt với sự trỗi dậy của thị trường do chi phí hàng bán tăng cao mà giá bán lại thấp nhằm thu hút khách hàng và tăng tính cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

- Là Công ty kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, vì vậy nguồn vốn kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào vốn vay lớn, đặc biệt là các khoản vay nợ ngắn hạn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn tăng cao tại một số thời điểm thuận lợi dẫn đến chi phí lãi vay tăng cao. Hơn nữa, chi phí giá vốn tăng mạnh hơn so với mức tăng của doanh thu do các điều chỉnh từ chính sách bán hàng đồng thời các chi phí phục vụ phát triển việc kinh doanh khác... cũng tăng nhằm phục vụ chiến lược mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh.
- Bên cạnh đó, việc thay đổi phương án kinh doanh và chính sách thu hồi công nợ đã ảnh hưởng đến các chỉ tiêu quan trọng của Công ty như khoản phải thu ngắn hạn, hàng tồn kho, nợ ngắn hạn.... Thị trường VLXD luôn trong tình trạng cung vượt xa cầu đối với tất cả các mặt hàng như thép, ngói màu, clinker, xi măng..... vì vậy tính cạnh tranh trên thị trường nội địa và xuất khẩu ngày càng khốc liệt, đòi hỏi các doanh nghiệp phải giảm giá bán và thay đổi chính sách bán hàng để có thể mở rộng thị trường, đặc biệt giữ mối quan hệ lâu dài với khách hàng. Cụ thể, tính tới thời điểm 31/12/2018, khoản mục hàng tồn kho tăng 75 tỷ đồng, tương đương 67% so với đầu năm 2018 và chiếm khoảng 16,3% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Để giảm bớt áp lực tài chính đồng thời tránh tình trạng dòng vốn bị ứ đọng và chiếm dụng trong thời gian dài, năm qua công ty đã tích cực thu hồi các khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn. Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã giảm khoảng 415 tỷ đồng, giảm tương đương 47% so với đầu năm 2017, tuy nhiên vẫn chiếm tỷ trọng khá cao, khoảng 41% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty.
- Năm 2018, Công ty cũng đã linh động cắt giảm các khoản nợ phải trả nhằm điều chỉnh hệ số đòn cân nợ cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Nợ phải trả ngắn hạn tại 31/12/2018 giảm khoảng 215 tỷ đồng, tỷ lệ giảm 16% so với đầu năm

2018, trong đó hầu hết tất cả các mục nợ ngắn hạn đều giảm, bao gồm các khoản phải trả cho người bán, thuế và các khoản phải trả nhà nước, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.... Cụ thể, phải trả người bán ngắn hạn giảm mạnh nhất, tỷ lệ giảm 63% tương đương 178 tỷ đồng; vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 8% tương đương 82 tỷ đồng so với đầu năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty cũng nghiêm túc thực hiện nghĩa vụ của mình đối với nhà nước, ghi nhận thuế và các khoản phải nộp nhà nước giảm 40% so với đầu năm. Một trong những yếu tố giúp Công ty có thể đạt được thành tựu trên đó chính là nhờ vào gói thầu Cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử, nghiệm thu Nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (trực thuộc EVN) với tổng giá trị hợp đồng vào khoảng 47,8 triệu USD tương đương 1.100 tỷ đồng mà Công ty đã hoàn tất vào Tháng 04/2018. Quá trình quyết toán gói thầu tuy gặp nhiều khó khăn nhưng cũng đã góp phần ghi nhận doanh thu và giúp công ty cân đối tài chính vào những thời điểm thích hợp để chi trả cho những khoản nợ phải trả ngắn hạn trên. Đây là sự nỗ lực và cố gắng của toàn bộ CB-CNV toàn công ty trong việc nỗ lực thu hồi công nợ, giảm nợ vay nhằm cân đối lại nguồn tài chính, xây dựng uy tín đối với khách hàng, nhà cung cấp, tổ chức tín dụng....đồng thời góp phần đảm bảo các mặt hàng kinh doanh của Công ty được kinh doanh liên tục và không bị gián đoạn.

- Mặc dù đã rất cố gắng và quyết tâm, nhưng trước tình hình khó khăn của thị trường VLXD nói riêng và kinh tế Việt Nam nói chung, kết thúc niên độ 2018, kết quả kinh doanh của Công ty hợp nhất và Công ty mẹ đều không đạt chỉ tiêu đề ra. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2018 giảm 65% so với cùng kỳ năm trước và chỉ đạt 13% so với kế hoạch đề ra.

📌 Kết quả kinh doanh theo từng mặt hàng của Công ty năm 2018

ĐVT: triệu đồng

Mặt hàng	2018 (Kế hoạch)	2018 (Thực hiện)	So sánh cả năm - kế hoạch
Clinker, thạch cao, đá vôi	780.433	549.204	70,4%
Ngói màu	59.800	26.732	44,7%
Thép	270.182	12.950	4,8%
Than	1.100.000	310.667	28,2%
Gỗ	59.960	236	0,4%
Nông Sản	81.300	1.858	2,3%
Khác	63.770	15.410	24,2%

❖ **Mặt hàng Clinker, thạch cao, đá vôi:** Là mặt hàng chính mang lại doanh thu chủ lực của Công ty trong suốt hơn 10 năm qua. Tuy nhiên, thị trường clinker trong những năm gần đây gặp khá nhiều khó khăn và thách thức cả ở thị trường nội địa và xuất khẩu.

Ở thị trường xuất khẩu, sản lượng xuất khẩu clinker tăng đáng kể nhưng giá xuất khẩu lại không như kỳ vọng (trong khi chi phí đầu vào tăng đáng kể nhưng giá bán lại không biến động nhiều). Lượng xuất khẩu clinker cao gần gấp đôi xi măng, nhưng giá xuất khẩu clinker rất thấp, có thời điểm dưới 30 USD/tấn, chỉ mới tăng trở lại, đạt khoảng 35 USD/tấn từ cuối năm 2017 đến nay. Nguyên nhân của tăng xuất khẩu xi măng, clinker là do tác động điều chỉnh chính sách của Trung Quốc khi cho đóng cửa một loạt nhà máy xi măng gây ô nhiễm, từ nước xuất khẩu chuyển sang nước nhập khẩu clinker, đặc biệt là nhập từ Việt Nam, dẫn đến sản lượng clinker xuất đi tăng đột biến.

Năm 2018, Trung Quốc tăng mạnh về giá mua và khối lượng mua đồng thời trực tiếp làm việc với tất cả các nhà máy ở Việt Nam nên Công ty không thể mua được hàng để xuất cho các thị trường và khách hàng truyền thống ở Đài Loan và Bangladesh. Kế hoạch dự kiến thực hiện năm 2018 khoảng 1 triệu tấn clinker, tuy nhiên chỉ thực hiện được khoảng 548,802 tấn cho các thị trường Đài Loan, Bangladesh và Trung Quốc. Do vậy, hiệu quả mang lại chưa cao, cụ thể doanh thu của nhóm mặt hàng này đạt 549,2 tỷ đồng đạt 70,4% so với kế hoạch.

Là doanh nghiệp có thương hiệu lớn trên thị trường trong nước cũng như xuất khẩu, DIC – Intraco vẫn giữ mối quan hệ tốt đối với các đối tác ở thị trường Đài Loan. Ngoài ra, Công ty vẫn trao đổi, chào hàng và tìm kiếm cơ hội ở thị trường Bangladesh. Năm 2019, tận dụng những lợi thế có sẵn trên đồng thời tập trung nguồn vốn lưu động, chú trọng đầu tư để nắm bắt cơ hội mang lại doanh thu đáng kể từ mặt hàng này.

Riêng ở thị trường nội địa lại phải đối mặt với áp lực cạnh tranh cả về sản lượng và giá bán. Công suất sản xuất của các nhà máy xi măng vẫn liên tục tăng lên, đồng thời có thêm những dự án đầu tư mới ra đời. Tuy số lượng nhà máy đang đầu tư không nhiều, nhưng đều có quy mô lớn, khi đi vào sản xuất sẽ còn tăng thêm áp lực tiêu thụ, làm mất cân đối cung - cầu lớn hơn nữa. Bên cạnh đó, chi phí đầu vào đang trong xu thế tăng (giá than tăng, giá điện tăng, chi phí vận tải và các chi phí khác đều tăng), việc này sẽ gây áp lực lên giá bán và thị trường nội địa sẽ chịu ảnh hưởng trước tiên. Điều này nhanh chóng tác động lên kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và DIC – Intraco cũng không ngoại lệ.

❖ **Mặt hàng Ngói màu:** Ngói màu DIC là thương hiệu lâu năm, uy tín với đội ngũ nhân viên có bề dày về kinh nghiệm, chính sách hậu mãi chu đáo và có mối quan hệ thân thiết với các bạn hàng. Tuy nhiên những năm gần đây lại vấp phải sự cạnh tranh gay gắt khi thị trường VLXD xuất hiện thêm nhiều đối thủ mới, mẫu mã mới được sản xuất theo công nghệ mới và hiện đại hơn như: Nippon TNC/GS, SUNRISE, RUBY..... đã ảnh hưởng tới thị phần của ngói màu DIC. Kết thúc năm 2018, doanh thu đạt 26,7 tỷ đồng đạt 44,7% so với kế hoạch.

❖ **Mặt hàng Sắt thép:** Ngành thép Việt Nam trong năm 2018 đang đối mặt với nhiều khó khăn từ chính sách phòng vệ thương mại của nhiều thị trường nhập khẩu chính, đồng thời cũng có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các doanh nghiệp nội địa. Khó khăn của thị trường thép bắt nguồn từ việc tăng giá nguyên liệu đầu vào và nguồn cầu hạn hẹp, thị trường và các vụ kiện ngành thép liên tục gia tăng với cường độ lớn. Năm qua, các quốc gia khác liên tục mở các cuộc điều tra và áp thuế lên sản phẩm thép Việt Nam cùng với đó giá thép thế giới giảm mạnh, sản lượng thép giá rẻ từ Trung Quốc ồ ạt tràn vào Việt Nam khiến cho ngành thép đối diện với một năm gặp nhiều khó khăn do gia

tăng áp lực cạnh tranh nội địa cũng như giảm bớt đi triển vọng cho mảng xuất khẩu. Do đó buộc các doanh nghiệp trong ngành phải hạ giá bán để có thể cạnh tranh với thép Trung Quốc đồng thời duy trì hoạt động kinh doanh của Công ty. Là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực VLXD nên Công ty cũng bị ảnh hưởng đáng kể, doanh thu năm 2018 của DIC chỉ đạt 12,9 tỷ đồng.

Năm 2019, năm bắt được những khó khăn của ngành, Công ty sẽ theo dõi sát sao tình hình thị trường, cập nhật giá nhập khẩu để có thể chốt đơn hàng với giá tốt. Bên cạnh đó, tiếp tục chăm sóc khách hàng truyền thống đồng thời tích cực khai thác khách hàng mới để đẩy mạnh hàng bán ra, cải thiện doanh thu và lợi nhuận năm trong thời gian tới.

❖ **Mặt hàng than cám:** Trong năm, Công ty đã hoàn tất gói thầu “Cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử, nghiệm thu Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 (trực thuộc EVN)” đồng thời mở rộng cung cấp than Indonesia cho thị trường nội địa khu vực phía Nam cũng như các nhà máy xi măng truyền thống. Đây là mặt hàng mà Công ty kỳ vọng mang lại doanh thu và lợi nhuận đáng kể cho Công ty trong năm 2018. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã trúng thầu gói số 3 Nhiệt điện Duyên Hải mở rộng, số lượng 180.000 tấn, trị giá gần 13.800.000 USD cung cấp trong năm 2019.

Tuy nhiên, với tình hình kinh tế có nhiều biến động như hiện nay, đặc biệt là giá cả đã làm ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh của mặt hàng này. Trung Quốc hạn chế nhập than từ tháng 11/2018 làm cho thị trường than thế giới và than Indonesia giảm sâu dẫn đến hàng trong kho bị giảm sức cạnh tranh buộc Công ty phải giảm giá bán. Việc đấu thầu cung cấp than cho các Nhà máy nhiệt điện ngày càng gặp phải sự cạnh tranh từ các đối thủ lớn trong nước và quốc tế mạnh về tài chính cũng như kinh nghiệm như: Haiphong Transco, Hoàn Sơn, Tata, Ipeco, Noeboal, Glencore....

Quá trình thực hiện hợp đồng cung cấp than nhập khẩu phục vụ chạy thử nghiệm, nghiệm thu nhà máy Nhiệt điện phát sinh khó khăn vì những nguyên nhân khách quan trong quá trình thực hiện. Thêm vào đó, mặc dù gói thầu đã hoàn tất nhưng chưa thể quyết toán gói thầu do đang phải tháo gỡ một số vướng mắc liên quan tới các vấn đề về chính sách thuế cũng như các điều khoản trong hợp đồng; nên đến nay, tiến độ thanh toán

của EVN cho DIC bị trì hoãn kéo dài, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của DIC. Kết thúc năm 2018, doanh thu chỉ đạt khoảng 310,7 tỷ đồng đạt 28,2% so với kế hoạch đề ra.

Năm 2019, vẫn tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh lớn của các doanh nghiệp nhập khẩu than ảnh hưởng đến sự cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước. Tính tới hiện tại, Bộ phận đã hoàn thiện việc ký kết hợp đồng, đàm phán kế hoạch giao hàng, mở L/C cho gói thầu cung cấp than chạy thử, thử nghiệm Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 Mở rộng, khối lượng 180.000 tấn (+/-20%), kế hoạch giao than cho chuyển đầu tiên vào tháng 6/2019. Đồng thời vẫn đang duy trì và tiếp tục phát triển khách hàng nhỏ tại thị trường nội địa (cung cấp than nhập Indonesia) cho các nhà máy gạch, lò hơi, các khách hàng truyền thống như: Công ty xi măng Xuân Thành, Công ty Xi Măng Thăng Long, Công ty CP Xi Măng Đồng Lâm, Công ty Xi Măng Chinfon, Công ty Xi Măng Thành Thắng..., các công ty dùng than Indonesia như: Công ty TNHH TMDV Phú Cường Thịnh, Công ty TNHH MTV SX VLXD Đồng Tâm, Công ty CP Phúc Thịnh, Cty TNHH Nhiên Liệu Chơn Thành, DNTN Kim Nhân Đạo, Công ty TNHH Thuận An, Công ty Than Đông Bắc...

📌 Tình hình hoạt động của các chi nhánh của DIC-Intraco:

❖ Chi nhánh DIC Bình Phước (chuyên sản xuất xi măng):

Trong năm 2018, sản phẩm xi măng cả nước tiêu thụ đạt khoảng 96,73 triệu tấn, tăng 19% so với năm 2017. Trong đó, tiêu thụ trong nước khoảng 65,08 triệu tấn, tăng 9% so với năm 2017. Xuất khẩu đạt khoảng 31,65 triệu tấn, tăng tới 55% so với năm 2017. Lượng tồn kho sản phẩm xi măng cả nước trong năm 2018 chỉ còn khoảng 1,7 triệu tấn chủ yếu là clinker. Điều này cho thấy tiêu thụ sản phẩm xi măng tại thị trường trong nước tương đối ổn định và khả quan. Mặc dù tình hình thị trường trong và ngoài nước rất khả quan. Tuy nhiên, năm 2018 là năm khó khăn thực sự đối với Chi nhánh DIC Bình Phước, mặc dù được sự quan tâm đặc biệt và chia sẻ từ phía Công ty mẹ, Chi nhánh đã tiến hành cho nâng cấp, bảo dưỡng, duy tu và sửa chữa máy móc thiết bị nhằm nâng cao công suất cho nhà máy. Tuy vậy, trong quá trình vận hành vẫn xảy ra tình trạng hỏng hóc máy móc kéo dài, điều này làm ảnh hưởng đến sản lượng đầu ra không ổn định. Bên cạnh đó, do nhà máy nằm ở vị trí khá xa so

với khu cung cấp nguồn nhiên liệu đã làm cho giá thành nguyên vật liệu đầu vào của nhà máy còn khá cao, giá vận chuyển từ nhà máy đến khách hàng tăng cao, chi phí cho việc bảo trì sửa chữa tăng nhiều, hao hụt nguyên liệu trong quá trình sản xuất dẫn đến giá thành cao. Song song đó, thị trường còn vấp phải sự cạnh tranh quyết liệt từ các đối thủ về chính sách giá cả, đãi ngộ khách hàng... vì vậy, luôn phải bán hàng với giá thấp để giữ chân khách hàng. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả chung của chi nhánh dẫn đến kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đặt ra. Trong đó, Doanh thu thuần chỉ đạt ở mức khiêm tốn là 12,7 tỷ đồng đạt 9,2% kế hoạch năm.

❖ **Chi nhánh Phú Thọ (sản xuất và liên doanh lò quay clinker):**

Cũng giống như Chi nhánh DIC Bình Phước, trong năm 2018 Chi nhánh Phú Thọ gặp khá nhiều khó khăn, ngoài những yếu tố liên quan đến nguồn cung cấp clinker khá khó khăn, giá xi măng có nhiều biến động theo chiều hướng giá xuống, nhà máy lại nằm ở vị trí không thuận lợi trong công tác vận chuyển lưu thông, máy móc vẫn đang trong quá trình đại tu sửa chữa lớn nên thành phẩm của nhà máy chất lượng chưa cao, giá thành sản xuất lại cao hơn so với mặt bằng chung ở khu vực, nên việc giải phóng hàng cho chi nhánh cũng tạo áp lực rất lớn cho hoạt động kinh doanh chung của Chi nhánh về hiệu quả. Kết quả hoạt động kinh doanh của Chi nhánh năm 2018 đạt khá thấp, doanh thu đạt 310,2 tỷ đồng.

❖ **Tình hình hoạt động các Công ty con - liên doanh liên kết:**

- **Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Phong:** Cùng hoạt động trong chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hàng hóa, mua bán vật liệu xây dựng.... và là Công ty hoạt động hiệu quả nhất trong tất cả các Công ty con của DIC, đóng góp rất lớn vào kết quả kinh doanh hợp nhất của DIC-Intraco trong nhiều năm qua. Tuy nhiên năm 2018, do vấp phải sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, thị trường không thuận lợi, Công ty chỉ làm thương mại các mặt hàng về thép và clinker trong nước. Do vậy, tình hình kinh doanh trong

năm 2018 không được khả quan. Cụ thể, doanh thu đạt 39,6 tỷ đồng đạt 5,1% so với kế hoạch.

- **Công ty Cổ phần Thương mại Thép Minh Tân:** là Công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại sản phẩm sắt thép. Tuy nhiên, do tình hình thị trường thép trong năm 2018 trong và ngoài nước không có nhiều thuận lợi. Do vậy, Công ty cũng không triển khai kinh doanh nhiều. Doanh thu trong năm chỉ đạt 2,1 tỷ đồng và không đạt như kế hoạch đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2017	% Tăng/Giảm
Tài sản ngắn hạn	1.150.364	1.361.621	(15,52%)
Tài sản dài hạn	295.694	308.355	(4,11%)
Tổng tài sản	1.446.059	1.669.977	(13,41%)

b. Tình hình nợ phải trả

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018	2017	%Tăng/Giảm
Nợ ngắn hạn	1.119.810	1.330.138	(15,81%)
Nợ dài hạn	42.396	47.186	(10,15%)
Nợ phải trả	1.162.205	1.377.324	(15,62%)

Khoản mục nợ phải trả của Công ty năm 2018 giảm 15,62% so với năm 2017. Trong đó, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn lần lượt giảm 15,8% và 10,1% so với cùng kỳ năm trước. Năm qua, Công ty tập trung thanh toán các khoản phải trả ngắn hạn cho người bán và thuê tài chính nhằm giảm bớt áp lực tài chính, tạo dựng uy tín đối với khách hàng và dần điều chỉnh lại hệ số đòn bẩy tài chính sao cho phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty. Cụ thể, năm 2018 khoản mục phải trả người bán ngắn hạn giảm khoảng 178 tỷ đồng tương đương giảm 62,7% so với năm 2017.

3. Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Với mục tiêu ngày một công khai, tự động hóa và nâng cao hiệu quả một số công tác quản lý, tổ chức cán bộ, Công ty đã từng bước tìm hiểu và ứng dụng khoa học công nghệ như: áp dụng chỉ số KPI trong toàn Công ty để đánh giá đúng mức độ thực hiện công việc của tất cả CBCNV nhằm cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc của nhân viên góp phần làm giảm chi phí và tăng năng suất lao động.
- Thiết lập bộ máy nhân sự tinh gọn và hiệu quả, thường xuyên rà soát nguồn nhân lực, đảm bảo lựa chọn được nhân sự tốt trong quá trình phát triển của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, theo dõi sát sao hoạt động tại các Công ty con, nhà máy.
- Công tác tài chính linh hoạt, huy động vốn kịp thời đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Nâng cấp phần mềm kế toán, công tác ghi chép sổ sách rõ ràng, minh bạch.

4. Kế hoạch phát triển

- Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, năm 2018 nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục tăng trưởng nhưng khó có thể vượt mức tăng trưởng 6,7% của năm 2017 do phải đối mặt với rất nhiều thách thức và rủi ro tiềm ẩn. Tuy nhiên, kết quả cho thấy bức tranh kinh tế Việt Nam đã khép lại với “gam màu sáng” nhờ những nỗ lực to lớn của cả hệ thống chính trị và các thành phần kinh tế. Cụ thể, tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% - đây là con số rất ấn tượng bởi con số này cao hơn nhiều nước trong khu vực và cao nhất trong 10 năm qua, chỉ số giá tiêu dùng bình quân cả năm được kiểm soát dưới 4%, tăng trưởng tín dụng tăng khoảng 15%, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, kiểm

soát chặt chẽ bất động sản, chứng khoán..... Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn những “điểm đen” gây trở ngại cho nền kinh tế Việt Nam như: biến động tỷ giá, biến động lãi suất, thiên tai, hạn hán, lũ lụt...

- Bước vào năm 2019, bối cảnh tình hình kinh tế quốc tế, trong nước được dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với những thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen. Thương mại toàn cầu đang mất đà vì nhiều lý do và tăng trưởng kinh tế yếu hơn trong năm 2019 là điều chắc chắn. Brexit, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung cùng với việc tăng cường bảo hộ ở nhiều nền kinh tế đã trở thành một trở ngại lớn đối với thương mại và đầu tư trên toàn thế giới. Đứng trước những rủi ro không thể lường trước được, IMF đã điều chỉnh cắt giảm dự báo tăng trưởng cho năm 2019 xuống còn 3,5%, Ngân hàng thế giới (WB) cũng giảm dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới xuống mức 2,9%. Năm 2019, kinh tế toàn cầu được dự báo còn phải hứng chịu những cú sốc mới khắc nghiệt hơn so với năm 2018.
- Kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, chiến tranh thương mại, biến động tỷ giá, lãi suất, rủi ro trên thị trường tài chính, tiền tệ quốc tế gia tăng.... chính là những rủi ro mà kinh tế Việt Nam phải đối mặt trong năm 2019. Thêm vào đó, các chi phí đầu vào như than, điện.... có xu hướng tăng sẽ gây thêm nhiều trở ngại đối với các doanh nghiệp sản xuất, tăng giá thành sản phẩm và làm giảm lợi thế cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, nối tiếp những thành quả bản lề đã đạt được trong năm 2018, nền kinh tế Việt Nam năm 2019 vẫn có nhiều hi vọng và được dự báo sẽ hưởng lợi nhiều từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA) như: CPTPP, Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN-Hồng Kông (AHKFTA), Khu vực thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc (VKFTA), Khu vực thương mại tự do ASEAN-Trung Quốc (ACFTA)... Các FTA được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hoạt động xuất khẩu, mang lại nhiều cơ hội mở rộng thị trường cho hàng hóa Việt Nam.
- Với dự báo tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam như thế, Hội đồng quản trị cùng Ban Tổng Giám đốc Công ty xin đề ra kế hoạch để phấn đấu hoàn thành trong năm tới như sau:

- Kế hoạch Doanh thu thuần hợp nhất 2.198 tỷ đồng (172% TH 2018)
- Kế hoạch Lợi nhuận hợp nhất trước thuế 11,5 tỷ đồng (258% TH 2018)
- Kế hoạch Doanh thu thuần Cty mẹ 1.750 tỷ đồng (141% TH 2018)
- Kế hoạch Lợi nhuận Cty mẹ trước thuế 9,5 tỷ đồng (124% TH 2018)

Để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2019, Ban lãnh đạo đã họp từng phòng ban tiếp nhận những ý kiến, kiến nghị và định hướng như sau:

❖ **Đối với vấn đề sản xuất:**

- Tiến hành nghiên cứu, khảo sát, điều tra tình hình thị trường hiện tại và trong tương lai đối với thị trường ngói màu để từ đó lập kế hoạch sản xuất một cách hiệu quả nhất.
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ giá cả nguồn nguyên vật liệu đầu vào, đầu tư vào các trang máy móc, thiết bị hiện đại, luôn đảm bảo quy trình duy tu bảo dưỡng nhanh chóng kịp thời theo kế hoạch và đề xuất của Nhà máy để sản lượng đầu ra luôn đáp ứng kịp với sản lượng kinh doanh.
- Nghiên cứu hoàn thiện hệ thống sản xuất nhằm tạo ra được nhiều sản phẩm có chất lượng cao, mẫu mã đẹp đáp ứng được nhu cầu của thị trường và thị hiếu của người tiêu dùng, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành.

❖ **Đối với vấn đề kinh doanh**

- Phát triển thị trường xuất khẩu clinker bằng cách vẫn phải gia tăng sản lượng tại các thị trường truyền thống, các bạn hàng lâu năm đồng thời tận dụng cơ hội triển khai kế hoạch mở rộng thị trường xuất khẩu tại các thị trường mới, có tiềm năng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và sự kết nối của DIC trên thị trường quốc tế.
- Gia tăng sản lượng tiêu thụ và thị phần nội địa thông qua việc mở rộng, phát triển hệ thống phân phối bán lẻ đối với sản phẩm ngói màu. Lên kế hoạch cụ thể trong kinh doanh để Nhà máy sản xuất phù hợp với nhu cầu tiêu thụ, tránh việc hàng tồn kho quá lớn.

- Giám sát chặt chẽ công tác bán hàng, tiếp thị. Rà soát lại các thị trường, khu vực doanh số giảm để có chính sách chăm sóc phù hợp vực dậy thị phần. Duy trì mối quan hệ với các khách hàng đại lý hiện có và tìm thêm đại lý mới. Bên cạnh đó phối hợp với Nhà máy để xử lý kỹ thuật và đáp ứng hàng thiếu, hàng lẻ đột xuất cho khách hàng.
- Phối hợp với các bộ phận khác để thông tin được thông suốt, kịp thời và đúng tiến độ thời gian thanh toán và thu hồi công nợ.
- Báo cáo, giao ban liên tục với Ban Tổng giám đốc để nhận được sự tham vấn chỉ đạo chiến lược kinh doanh theo từng thời điểm. Chủ động lập dự trù kinh phí chiến lược marketing, khuyến mãi... nhằm quảng bá thương hiệu, tăng tính cạnh tranh của sản phẩm để trình lên ban lãnh đạo phê duyệt.
- Xây dựng Quy chế KPI sát với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Lên kế hoạch cắt giảm, có thể là giải thể bộ phận có những mặt hàng kinh doanh không mang lại hiệu quả liên tục trong nhiều năm.

❖ Đối với vấn đề tài chính

- Xây dựng kế hoạch tài chính cho các hoạt động đầu tư, đấu thầu các dự án, phát triển sản xuất kinh doanh tránh lãng phí và thất thoát.
- Nâng cao quản lý công nợ, công tác tài chính tránh trường hợp không thanh toán kịp cho nhà cung cấp và đơn vị vận chuyển dẫn đến tình trạng khó khăn cho việc tiếp cận hàng giá rẻ, thuê tàu giá thấp làm giảm hiệu quả kinh doanh cũng như giảm mất uy tín với khách hàng.
- Xây dựng hạn mức tín dụng Ngân hàng đáp ứng nhu cầu kế hoạch kinh doanh của các Phòng ban.
- Xây dựng kiểm soát nội bộ có hiệu quả nhằm ngăn ngừa mọi rủi ro trong công tác kế toán, phối hợp kiểm soát chặt chẽ ngân sách các đơn vị.
- Xây dựng hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp cho Ban điều hành những thông tin kế toán kịp thời, phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh.

❖ **Đối với vấn đề quản trị nhân sự và tổ chức bộ máy**

- Cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, sử dụng và bố trí nguồn nhân sự một cách hợp lý để giảm chi phí quản lý.
- Chuẩn hóa bộ máy Ban lãnh đạo Công ty và bộ phận kinh doanh phù hợp với hoạt động kinh doanh.
- Tuyển dụng thêm những lao động có năng lực bổ sung vào vị trí còn thiếu, còn yếu về chuyên môn.
- Có chính sách trả lương tương xứng với khả năng làm việc và cống hiến của từng người lao động để thu hút nhân tài ở những vị trí quan trọng.



PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2018, kinh tế Việt Nam chứng kiến sự tăng trưởng vượt bậc, GDP đạt 7,08%, mức cao nhất trong vòng một thập kỷ trở lại đây, hoàn thành các mục tiêu kinh tế và đặc biệt các doanh nghiệp có thể tiếp tục tin tưởng vào triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2019.

Năm qua, Công ty đã nghiêm túc thực hiện, hoàn thành nghĩa vụ của doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán, hoàn thành công tác công bố thông tin kịp thời, đầy đủ và đúng quy định đến quý cổ đông, nhà đầu tư và các cơ quan quản lý.

Về kết quả sản xuất kinh doanh của DIC – Intraco trong năm tài chính 2018 gặp khá nhiều khó khăn do một số nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan tác động. Cụ thể nền kinh tế thế giới trong năm biến động không lường, chủ nghĩa bảo hộ gia tăng trong khi kinh tế Việt Nam lại đối mặt với sự dư thừa công suất của các sản phẩm VLXD như clinker, xi măng, thép..., chi phí sản xuất gia tăng bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công... đã ảnh hưởng tiêu cực đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Chứng kiến sự biến động ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường VLXD nói chung và đối với DIC nói riêng, Hội đồng Quản trị đã sát cánh cùng Ban Tổng Giám đốc nỗ lực đưa ra những giải pháp, phương án và chính sách bán hàng mới sao cho phù hợp với tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay. Kết quả kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch như Đại hội đồng cổ

đồng đề ra khi Doanh thu thuần chỉ đạt 1.240 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 7,7 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 5,1 tỷ đồng.

Hội đồng Quản trị ghi nhận sự đoàn kết và cố gắng của toàn bộ CB-CNV Công ty trong việc nỗ lực hoàn thành kế hoạch đặt ra trong điều kiện kinh tế khó khăn và khắc nghiệt như hiện nay.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Hội đồng Quản trị đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và Bộ phận các phòng ban trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Năm qua, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đồng thời hoàn thành tốt vai trò của mình thông qua việc theo dõi sát sao tình hình hoạt động của Công ty trên tất cả các phương diện, đưa ra các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt, phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Các chủ trương và ý kiến của Hội đồng Quản trị đưa ra cũng được Ban Tổng Giám đốc triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với một tinh thần trách nhiệm cao. Mặc dù kết quả kinh doanh không như mong đợi nhưng nhìn chung với tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay, áp lực cạnh tranh ngày càng khốc liệt, Hội đồng Quản trị vẫn đánh giá rất cao tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực không mệt mỏi của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Hội đồng Quản trị tin rằng, với sự cố gắng và tâm huyết của Ban điều hành, sự nỗ lực của toàn bộ CB-CNV DIC-Intraco sẽ từng bước vượt qua những rào cản phía trước, dần ổn định lại thị trường kinh doanh của doanh nghiệp, từng bước chinh phục các thị trường mới trong khu vực và quốc tế.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

➤ Đối với hoạt động sản xuất:

- Đảm bảo chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã là ưu tiên hàng đầu để giữ vững thương hiệu và tạo uy tín đối với khách hàng.
- Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá các hạng mục kiểm tra an toàn thiết bị để ngăn ngừa tối đa tan nạn lao động, ổn định máy móc sản xuất.

- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động các dây chuyền, tiết giảm tối đa chi phí tiêu hao nguyên vật liệu và chi phí vận hành máy móc thiết bị.
- Đối với hoạt động thương mại:
 - Củng cố và khẳng định vị thế là công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp Clinker cho thị trường trong nước và khu vực Châu Á. Tăng cường mở rộng và tìm kiếm thêm thị trường xuất khẩu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chi nhánh phân phối – bán lẻ bằng việc hoàn thiện cơ chế điều hành thông qua các chính sách và cơ chế giám sát, kiểm soát chặt chẽ.
 - Triển khai thực hiện, lên kế hoạch chi tiết về thời gian giao hàng, sản lượng cũng như tài chính để chuẩn bị thực hiện hợp đồng kinh tế "**Mua than phụ vụ chạy thử nghiệm nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng**" mà Công ty vừa mới ký kết. Bộ phận Kinh doanh cần lên kế hoạch cụ thể, báo cáo chi tiết tiến độ thực hiện cho Ban Tổng Giám đốc để kịp thời xử lý với những tình huống bất ngờ, đảm bảo nguồn lực về tài chính nhằm tạo điều kiện hoàn thành tốt nhất các dự án đấu thầu trên. Vì vậy, đây là vấn đề được Ban Tổng Giám đốc đặc biệt quan tâm và chú trọng theo dõi.
 - Phối hợp với các Công ty liên doanh, liên kết theo dõi tiến độ hoạt động, phấn đấu hoàn thành tới mức cao nhất kế hoạch đặt ra, tối đa hóa doanh thu và lợi nhuận nhằm mang lại kết quả kinh doanh cho Công ty hợp nhất.
- Đối với hoạt động marketing: Đẩy mạnh công tác phát triển quảng bá thương hiệu, tiếp tục thực hiện các chương trình tiếp thị sáng tạo, đa dạng, hiệu quả để xây dựng chuỗi thương hiệu mạnh, thân thiện và hướng đến cộng đồng.
- Đối với hoạt động đầu tư: Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đang đầu tư hoặc tái cơ cấu các khoản đầu tư chưa hiệu quả, đặc biệt là Dự án Trạm nghiền xi măng Bến Tre. Công ty cần phối hợp, làm việc với đơn vị trực thuộc UBND Tỉnh và Ban quản lý khu công nghiệp Phú Thuận tại huyện Bình Đại để hoàn tất các thủ tục đầu tư để thực hiện dự án theo hướng dẫn của UBND Tỉnh Bến Tre trong thời gian sớm nhất.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị

STT	Tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chức vụ tại các tổ chức khác
1.	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Minh Phong.
2.	Ông Dương Đình Thái	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại DIC Đà Nẵng. Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần 720
3.	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Phó Chủ tịch HĐQT CTCP DIC số 1; Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng – Gạch ngói Tuynel Long Hương; Phó Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Đầu tư Phát triển - Xây Dựng.
4.	Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên HĐQT	Cử nhân kinh tế	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP 720

b. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong niên độ tài chính 2018, Hội đồng Quản trị đã tiến hành 06 cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm kịp thời đưa ra những chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị bao gồm như sau

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	6	100%	
2	Ông Dương Đình Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	5	83%	Đã từ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 05/12/2018
3	Ông Nguyễn Văn Quyến	Thành viên	6	100%	
4	Bà Lê Thị Thúy Nga	Thành viên	6	100%	

d. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Tổng Giám đốc

- + Theo dõi việc lập Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và hợp nhất QI/2018, QII/2018, QIII/2018, QIV/2018, Báo cáo soát xét 6 tháng và Báo cáo kiểm toán năm 2018.
- + Giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.
- + Phối hợp và giám sát thực hiện công tác bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng TMCP để tài trợ hoạt động kinh doanh.
- + Chỉ đạo công tác kiện toàn, công tác quản trị tại văn phòng Công ty, các nhà máy và các công ty con.
- + Sâu sát cùng Ban Giám đốc tiến hành các biện pháp thúc đẩy kinh doanh trong tình hình kinh tế khó khăn.
- + Phối hợp cùng Ban Giám đốc, các bộ phận liên quan đánh giá năng lực tài chính của một số khách hàng có nợ quá hạn và chỉ đạo triển khai các biện pháp thu hồi công nợ đối với các khách hàng này.

+ Chỉ đạo việc thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

📌 Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng Quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	11/04/2018	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thống nhất thời gian, địa điểm và nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên 2018).
2	02-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	22/05/2018	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và thoái vốn tại Công ty Cổ phần Vật liệu – Xây dựng 720).
3	03-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	11/07/2018	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Tham gia góp vốn tại Công ty CP Sản Xuất Vật liệu Xây dựng DIC).
4	04-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	03/08/2018	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán soát xét BCTC 06 tháng năm 2018 và Báo cáo tài chính năm 2018).
5	05-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	06/12/2018	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Thông qua đơn từ nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty).
6	06-2018/NQ.HĐQT.DIC-Intraco	24/12/2018	Nghị quyết của hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Đầu tư và Thương Mại DIC (Về việc: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

e. Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành

Trong năm 2018, các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng Quản

trị, nhằm đảm bảo Hội đồng Quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp các chủ trương, định hướng đã đề ra của Đại hội đồng Cổ đông và HĐQT.

2. Ban kiểm soát

A. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018, Ban kiểm soát của DIC Intraco đã chủ động kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD của Công ty trên cơ sở các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2018 gồm có:

- Định kỳ thực hiện công tác kiểm soát trực tiếp tại đơn vị về thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và cả năm 2018.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính phù hợp về thẩm quyền ra quyết định của Hội đồng quản trị, ban điều hành;
- Kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.
- Trình HĐQT lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm toán theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

B. Thẩm định của Ban kiểm soát năm 2018

a. Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Nhìn chung trong năm 2018 Công Ty chưa hoàn toàn thành các mục tiêu đã thông qua trong nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể như sau;

❖ Kết quả kinh doanh năm 2018 :

Đơn vị tính : tỷ đồng

Chi tiêu	KH 2018		TH 2018		TH/KH(%)		Biến động TH2018/TH2017	
	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất	Cty mẹ	Hợp nhất
Tổng doanh thu	2.542	3.397	1.240	1.281	49%	38%	55%	55%
Lợi nhuận trước thuế	27,3	32,7	7,6	4,5	28%	14%	44%	59%
Lợi nhuận sau thuế			5,1	2,1				

Năm 2018, công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.281 tỷ đồng đạt 38% , công ty mẹ đạt 1.240 tỷ đồng đạt 49%, lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đạt 7.6 tỷ đồng đạt 28% kế hoạch, lợi nhuận sau thuế công ty mẹ đạt 5,1 tỷ đồng, hợp nhất đạt 2,1 tỷ đồng giảm so với năm 2017. Với kết quả kinh doanh như trên thì đơn vị không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua.

Về tình hình thu hồi vốn tại các dự án Bất động sản: Việc đầu tư vốn vào các dự án bất động sản của công ty đều không hiệu quả, vốn đầu tư bị ứ đọng. Cụ thể:

+ **Dự án Khu cao ốc Trung tâm Thương mại Trần Hưng Đạo, Q.1:** Theo quyết định của Tòa án nhân dân quận 1 ngày 28/9/2017 thì công ty Yên Khánh chỉ trả DIC Intraco 11 tỷ đồng. Đến thời điểm kiểm tra, công ty Yên Khánh còn nợ DIC Intraco 4 tỷ đồng

+ **Dự án Xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư tại Xuân Thới Thượng:** Hiện Dự án đã dừng thực hiện, Ban quản lý dự án đã giải thể. Dự án đã bị thu hồi do theo chỉ đạo của UBND thành phố yêu cầu điều chỉnh xóa qui hoạch của dự án.

+ **Dự án Khu dân cư Xuân Thới Sơn:** Hiện nay, dự án đã tạm dừng hoàn toàn; Hiện tại Công ty đã chuyển giao quyền sở hữu , sổ chứng nhận và đã thế chấp cho ngân hàng BTĐV Hồ Chí Minh 2ha đất thuộc quyền sở hữu của Công Ty.

+ **Đối với dự án tại DIC Bến Tre:** Hiện nay, Công ty DIC vẫn đang phối hợp với các đơn vị trực thuộc UBND Tỉnh và Ban quản lý khu công nghiệp Phú Thuận tại huyện Bình Đại hoàn tất các thủ tục đầu tư để thực hiện dự án theo hướng dẫn của UBND Tỉnh Bến Tre.

❖ **Tình hình tài chính của Công Ty:**

Trong năm 2018 hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều biến động, do tác động của việc thu hồi vốn tại dự án Than Vĩnh Tân không đạt kế hoạch, các dự án đầu tư đều không hiệu quả dẫn tới đơn vị thiếu vốn hoạt động. Doanh thu các lĩnh vực đều giảm so với cùng kỳ.

❖ **Thẩm định báo cáo tài chính:**

▪ **Bảng cân đối kế toán tóm tắt của Công ty mẹ:**

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động
Tài sản ngắn hạn	1.153	1.338	-14%
Tài sản dài hạn	289	300	-4 %
Tổng tài sản	1.442	1.638	-12%
Nợ phải trả	1.165	1.357	-14%
Nguồn vốn chủ sở hữu	276	281	- 2%
Tổng nguồn vốn	1.440	1.638	-12%

Nhận xét một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính Công ty mẹ:

* So với đầu năm , tổng tài sản năm 2018 giảm 12%, trong đó :

Tài sản ngắn hạn giảm 14 % , chủ yếu do sự điều chỉnh các khoản sau :

+ Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng

+ Các khoản phải thu ngắn hạn giảm so với đầu năm

+ Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng: Số dư tại thời điểm 31/12/2018 là 477,3 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/12/2017, Công ty thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 6,3 tỷ đồng.

+ Hàng tồn kho: là 187 tỷ đồng tăng 83,5 tỷ đồng so với đầu kỳ.

- Tài sản dài hạn giảm 3%

+ Đầu tư tài chính dài hạn giảm 6 % do trong năm đơn vị thực hiện thoái vốn tại 02 công ty con gồm DIC Đà Lạt và DIC Đà Nẵng.

* Về nguồn vốn: Nợ phải trả giảm 14 % trong đó phải trả người bán giảm 59% , vay ngắn hạn 912,2 tỷ đồng giảm 7 % so với đầu năm, vay dài hạn 42,3 tỷ tăng 1 % so với cùng kỳ. Hệ số nợ phải trả/VCSH khá cao gấp 4.2 lần . Điều có cho thấy cơ cấu nguồn vốn của Công Ty đang ở mức độ chưa an toàn, áp lực trả nợ gốc và lãi vay hàng tháng là rất lớn, hoạt động SXKD của Công Ty phụ thuộc nhiều vào nguồn vốn vay. Vốn chủ sở

hữu đến thời điểm 31/12/2018 là 276,7 tỷ đồng . Trong đó vốn điều lệ của công ty là 265,8 tỷ đồng .Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 9,333 tỷ đồng.

▪ **Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty mẹ:**

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Biến động
Doanh thu thuần	1.240	2.256	-45%
Giá vốn	1.121	2.131	-47%
Lãi gộp	118,8	124,7	-4%
Chi phí QLDN	26,3	22,3	18%
Chi phí lãi vay	75,1	72,9	1%
Lợi nhuận sau thuế	5,1	13,6	-60%

* **Một số chỉ tiêu tài chính:**

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Cơ cấu tài sản		
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80%	81,7%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	20%	18,3%
Cơ cấu nguồn vốn		
Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	81%	82,8%
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	19%	17,1%
Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0.65%	0.87%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần (ROS)	0.42%	0.60%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	1,8%	4,8%

Nhìn chung trong năm 2018 mức tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của công ty giảm hơn so với cùng kỳ năm ngoái . Doanh thu thuần giảm 45% so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái.

b. Tái cấu trúc các khoản đầu tư tài chính

Trong năm 2018 , DIC intraco thực hiện thoái toàn bộ vốn góp tại 02 công ty con gồm DIC Đà Lạt và DIC Đà Nẵng, Công Ty Xi Măng Tân Phú Xuân .

- Đối với việc góp vốn thực hiện các dự án : Việc đầu tư vốn vào các dự án bất động sản của Công Ty đều không đạt hiệu quả , vốn đầu tư bị ứ đọng, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của đơn vị.

❖ Kết quả kinh doanh hợp nhất:

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	TH 2018/2017 (%)
Tổng doanh thu	1.281	2.315	-45%
Doanh thu thuần	1.281	2.311	-45%
Doanh thu tài chính	4,2	11,4	-63%
Doanh thu khác			
Lợi nhuận trước thuế	4,458	12,95	-65%
Lợi nhuận sau thuế	2,1	9,1	-77%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	141	394	-64%

C. Kiến nghị của Ban kiểm soát và kế hoạch hoạt động năm 2018

🚩 Kiến nghị

Ban kiểm soát cơ bản thống nhất số liệu, nội dung báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018. Ban kiểm soát kiến nghị một số vấn đề sau:

- HĐQT cần chỉ đạo BĐH kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư, quản lý hiệu quả dòng tiền. Tăng cường công tác kiểm soát nội bộ; quản lý rủi ro.

- Đối với công tác thu hồi công nợ: Do khả năng thanh toán của đơn vị phụ thuộc rất lớn vào tính công nợ phải thu , đề nghị Công Ty có biện pháp quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ, thu hồi các khoản đầu tư không lợi nhuận, lựa chọn các khách hàng có khả năng về tài chính để hạn chế rủi ro không thu hồi được nợ. Thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan tới trích lập dự phòng nợ phải thu .
- Công ty cần lưu ý thực hiện đúng quy định về hạch toán kế toán và quyết toán đối với chi phí tạm ứng.

✚ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 :

- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm. Giám sát việc chấp hành Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm của Công ty. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn


STT	Tổ chức/ Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.	Ông Nguyễn Đức Hải	Cổ đông nội bộ	1.173.495	4,5%	1.191.495	4,57%	Mua cổ phiếu
2.	Ông Dương Đình Thái	Cổ đông nội bộ	68.115	0,26%	3.165	0,01%	Bán cổ phiếu
3.	Ông Nguyễn Quốc Nhân	Cổ đông nội bộ	433.335	1,63%	321.945	1,23%	Bán cổ phiếu
4.	Bà Trần Thị Toàn	Vợ của cổ đông nội bộ	0	0%	7.000	0,03%	Mua cổ phiếu

b. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 15/06/2018 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua mức chi thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018 là 336 triệu đồng. Tuy nhiên, tính đến ngày 31/12/2018, quyết toán mức thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là: 312.222.221 đồng.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

3.1 Ý kiến của kiểm toán



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)
 29 Hoàng Sa, P. Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Tel: 028. 3910 3908; 3910 6162 - Fax: 028. 3910 4880

Số : 156/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 09 tháng 04 năm 2019, từ trang 07 đến trang 51, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC và các Công ty con tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN)**

Phó Giám đốc



Cao Thị Hồng Nga

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0613-2018-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2019

Kiểm toán viên

A handwritten signature in blue ink, which appears to be "Thanh".

Nguyễn Chí Thanh

Số giấy CNDKHN Kiểm toán: 2819-2019-152-1

3.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán: Xem Phụ lục 01 và Phụ lục 02 (đính kèm)

(Đăng tải chi tiết tại website: www.dic-intraco.vn)